

MUC LUC

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ.....	3
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	6
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ	16
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường	19
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....	20
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.....	26
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	35
Tiêu chí 1.5: Lớp học	40
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	42
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	45
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	48
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.....	51
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	59
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	60
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	61
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....	69
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	77
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	80
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	86
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	87
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích.....	88
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình.....	93
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học....	102
Kết luận về tiêu chuẩn 3:	108
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	110
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh:.....	110
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	116
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	125
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	126
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Kế hoạch giáo dục.....	126
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu.....	132
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	137
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	139
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....	142
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....	145
Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:	153
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4.....	154
Tiêu chí 1: Các nội dung giáo dục trong kế hoạch của nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.	154

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	154
Tiêu chí 3: Trong 05 năm gần đây nhà trường luôn có học sinh tham gia Cuộc thi sáng tạo KHKT dành cho học sinh trung học đạt giải cao cấp huyện, cấp tỉnh.	154
Tiêu chí 4: Thư viện nhà trường có máy tính kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường, tuy nhiên chưa đáp ứng được với tiêu chuẩn của khu vực.	154
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	154
Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao so với các trường cùng điều kiện.	154
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	154

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Trần Thị Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Ông Nguyễn Văn Chiến	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Bà Trần Thị Thương Huyền	TT tổ KHTN	Phó chủ tịch HĐ	
4	Bà Nguyễn Thị Hoa	GV Tin	Thư kí HĐ	
5	Ông Lương Trung Luyến	Tổ trưởng tổ KHXH	Thành viên HĐ	
6	Bà Lê Tuyết Lan	Tổ phó Tổ KHXH	Thành viên HĐ	
7	Bà Nguyễn Thị Thu	Bí thư đoàn TN	Thành viên HĐ	
8	Bà Phạm Thị Duyên	Tổng phụ trách đội	Thành viên HĐ	
9	Bà Nguyễn Thị Hương Hồng	Nhân viên Kế toán	Thành viên HĐ	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ, cụm từ	Viết tắt
1	An toàn giao thông	ATGT
2	An ninh trật tự	ANTT
3	Ban chấp hành	BCH
4	Cán bộ	CB
5	Cán bộ quản lý	CBQL
6	Cha mẹ học sinh	CMHS
7	Chất lượng giáo dục	CLGD
8	Cơ sở vật chất	CSVC
9	Công nghệ thông tin	CNTT
11	Đồ dùng dạy học	ĐDDH
12	Giáo dục hướng nghiệp	GDHN
13	Giáo dục và Đào tạo	GDDT
14	Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp	GDTX-GDNN
15	Giáo viên	GV
16	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
17	Giáo viên giỏi	GVG
18	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	HĐNGLL
19	Học sinh	HS
20	Học sinh giỏi	HSG
21	Hoạt động giáo dục	HĐGD
22	Khoa học tự nhiên	KHTN
23	Khoa học xã hội	KHXH
24	Kỹ năng sống	KNS

25	Nhân viên	NV
26	Nghiên cứu khoa học kỹ thuật	NCKHKT
27	Phổ cập giáo dục	PCGD
28	Phương pháp dạy học	PPDH
29	Sáng kiến	SK
30	Thanh niên cộng sản	TNCS
31	Thiếu niên Tiền phong	TNTP
32	Thiết bị dạy học	TBDH
33	Thể dục thể thao	TDTT
34	Trải nghiệm sáng tạo	TNST
35	Trung học cơ sở	THCS
36	Trung học phổ thông	THPT
37	Tự đánh giá	TĐG
38	Ủy ban nhân dân	UBND
39	Xã hội hóa giáo dục	XHHGD
40	Hội đồng nhân dân	HĐND
41	Bảo hiểm xã hội	BHXH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3; Không đạt Mức 4

PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường THCS Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Hải Quang

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Hải Quang

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Huyền
Huyện/quận/thị trấn/thành phố		Điện thoại	0918.430.636
Xã, phường/thị trấn		Fax	
Đạt CQG	2024	Website	http://thcshaiquang.namdinh.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1961	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thực	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 23/5/2025)

Số Lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 -2025	Năm học 2025-2026
Khối 6	3	3	3	3	3
Khối 7	2	3	3	3	3
Khối 8	3	2	3	3	3
Khối 9	2	3	2	2	3
Tổng	10	11	11	11	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 31/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024 -2025	Năm học 2025 -2026
I	Khối phòng học tập	19	20	20	21	21
1	Phòng học	10	11	11	11	12
a	Phòng kiên cố	10	11	11	11	12
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0

3	Khối phòng hỗ trợ học tập	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Công trình vệ sinh	2	2	2	2	2
	Cộng	28	29	29	29	30

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Ngày 31/5/2026

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1		1			
Phó hiệu trưởng	1			1			
Giáo viên	22	19	1	21		1	
Nhân viên	4	4		1		3	
Cộng	28	24	1	24		4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Tổng số giáo viên	19	23	21	21	22
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9	2,09	1,9	1.9	1.83
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,048	0,057	0,05	0.045	0.047
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	0	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 31/5/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số học sinh	390	401	414	457	464
	- Nữ	174	182	182	203	202
	- Dân tộc	4	3	4	4	3
	- Khối lớp 6	99	110	127	133	110
	- Khối lớp 7	93	99	107	125	126
	- Khối lớp 8	109	90	99	107	123
	- Khối lớp 9	89	102	81	92	105
2	Tổng số tuyển mới	97	127	135	110	105

3	Học 2 Buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	39	36.45	37.63	37,5	35,7
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	14	17	22	24	28
	-Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
8	Tổng số HSG cấp huyện/tỉnh (nếu có)	7	5	11	6	13
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	38	46	20	21	18
	- Nữ	19	22	9	9	7
	-Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	Mồ côi cả cha lẫn mẹ:1	Mồ côi cha hoặc mẹ: 3	11	12

b) Kết quả giáo dục

Bảng thống kê kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh.

b.1. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh theo Thông tư 58/2011/BGDĐT

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	291	251	86.25	38	13.06	2	0.69	0	0

2022-2023	192	182	94.79	10	5.21	0	0	0	0
2023-2024	81	72	88.89	9	11.11	0	0	0	0

b.2. Kết quả rèn luyện của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT:

Năm học 2021-2022 (đối với khối 6); Năm học 2022-2023 (đối với khối 6,7); Năm học 2023-2024 (đối với khối 6,7,8)

Năm học	Khối	T.số	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	Khối 6	99	80	80.81	17	17.17	2	2.02	0	0
2022-2023	Khối 6,7	209	183	87.56	26	12.44	0	0	0	0
2023-2024	K6,7,8	333	306	91.89	27	8.11	0	0	0	0
2024-2025	Toàn trường	457	405	88.62	42	9.19	10	2.19	0	0
2025-2026	Toàn trường	464	427	92.03	36	7.76	1	0.22	0	0

c, Kết quả xếp loại học lực (kết quả học tập) của học sinh.

c1. Kết quả xếp loại Học lực theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT

Năm học	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2021-2022	291	75	25.77	126	43.30	79	27.15	11	3.78	0	0
2022-2023	192	62	32.29	92	47.92	36	18.75	2	1.04	0	0

2023-2024	81	19	23.4 6	45	55.56	17	20.99	0	0	0	0
-----------	----	----	-----------	----	-------	----	-------	---	---	---	---

c2. Kết quả Học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT:

Năm học 2021-2022 đối với khối 6; Năm học 2022-2023 đối với khối 6,7;
Năm học 2023-2024 đối với khối 6,7,8

Năm học	Khối	T. Số	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức chưa đạt	
2021-2022	Khối 6	99	26	26.26	38	38.38	26	26.26	9	9.09
2022-2023	Khối 6,7	209	69	33.01	86	41.15	51	24.40	3	1.44
2023-2024	K6,7,8	333	104	31.23	145	43.54	75	22.52	9	2.7
2024-2025	Toàn trường	457	119	26.04	201	43.98	125	27.35	12	2.63
2025-2026	Toàn trường	464	151	32.54	183	39.44	122	26.29	8	1.72

d) Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99%, tốt nghiệp THCS của các năm đạt 100%.

Bảng thống kê số lớp, số học sinh lên lớp và lưu ban:

	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số	390	401	414	457	464
Khối 6	99	110	127	133	10
Khối 7	93	99	107	125	126
Khối 8	109	90	99	107	123
Khối 9	89	102	81	92	105
Lưu ban	4	2	8	7	
Lên lớp	386	399	406	450	
TN THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Bỏ học	0	0	0	0	0

e, Bảng thống kê số lượng học sinh tốt nghiệp, dự thi, đỗ lớp 10 THPT các loại hình

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
TS học sinh lớp 9	89	102	81	92	105
Tỉ lệ tốt nghiệp	100	100	100	100	100
Số HS dự thi THPT	68	80	62	73	85
Số HS đỗ THPT và GDTX	51	56	45	48	68

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Hải Quang thuộc địa bàn xóm Quang Thanh, nằm ở khu trung tâm của xã, được thành lập từ năm 1961, tiền thân là trường Phổ thông nông nghiệp Hải Quang. Ngay từ những ngày đầu thành lập, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của: Sở GD&ĐT Nam Định, UBND Huyện, Phòng GD&ĐT Huyện Hải Hậu, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS, cùng với quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng, các thế hệ thầy, trò nhà trường nên phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên.

Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, Phòng GD&ĐT Hải Hậu, Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Hải Quang, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Hải Quang đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn thực hiện đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, thầy và trò trường THCS Hải Quang không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn ổn định trong топ khá các trường THCS của huyện Hải Hậu. Trường có nhiều năm liên tục đạt danh hiệu: “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Tháng 6 năm 2019 được UBND tỉnh Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II (*Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 28/6/2019*);

Tháng 7 năm 2019 được Sở giáo dục và đào tạo Nam Định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III (*Quyết định số 1266/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2019*);

Tháng 8 năm 2019 được Sở giáo dục và đào tạo Nam Định công nhận trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn (*Quyết định số 1285/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2019*);

Tháng 11 năm 2019 được Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu công nhận danh hiệu trường đạt chuẩn văn hoá;

Năm học 2023-2024 nhà trường có 11 lớp với tổng số 414 học sinh, 28 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Đội ngũ CBQL, GV, CNV có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn vững vàng, 92,5% đồng chí đạt trình độ chuẩn. Nhà trường có chi bộ Đảng gồm 14 Đảng viên, nhiều năm liên tục được công nhận là chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc, dẫn đầu trong các chi bộ giáo dục của xã. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS đều được thành lập theo quy định và luôn hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học.

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào yêu cầu của xã hội, của cha mẹ học sinh, ngành Giáo dục và Đào tạo, cũng như các nhà trường hiện nay cần đáp ứng nhu cầu về nâng cao chất lượng thực chất, toàn diện cho học sinh. Đồng thời, nhà trường cũng nhận thức được vai trò của nhà trường đối với phong trào xây dựng nông thôn mới của huyện Hải Hậu, cần có sự đóng góp thành tích của nhà trường vào sự phát triển chung của địa phương.

Trường THCS Hải Quang đã nhận thức đúng đắn và tầm quan trọng về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục, rà soát bổ sung các tiêu chí của quy định trường chuẩn quốc gia để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào? Từ đó đăng kí Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Thư viện đạt chuẩn, để cấp trên công nhận, giúp nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GDĐT; đồng thời cũng thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó có giải pháp cải tiến chất lượng. Công việc tự đánh giá đã có tác động hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động giáo dục trong nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Hải Quang đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm ở trường.

- Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, công tác quản lý nhà trường được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt Cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Trường THCS Hải Quang đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế. Năm học 2025 - 2026, trường có đủ 4 khối với 12 lớp học. Hội đồng trường được thành lập và kiện toàn theo Quyết định của UBND huyện Hải Hậu và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nề nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường THCS Hải Quang đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường. Năm học 2025 - 2026, trường có đủ 4 khối với 12 lớp học. Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định của UBND huyện Hải Hậu và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nề nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030

a) Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển dựa trên những nguồn lực cụ thể:

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của giáo dục cùng với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh. Ngoài ra địa phương còn có nhiều nhà hảo tâm, con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất.

- Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường, có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt và sáng tạo.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, phần lớn có tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm có văn hóa, lành mạnh, đoàn kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, thường xuyên được bổ sung, cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhà trường được UBND xã Hải Quang đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị theo tiêu chí trường Chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh, sạch, đẹp, an toàn và Thư viện đạt chuẩn.

- Đại bộ phận cha mẹ học sinh nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học. Tích cực phối hợp với nhà trường trong mọi hoạt động.

- Hải Quang là địa phương có truyền thống hiếu học. Các gia đình, dòng họ có nhiều con cháu đỗ đạt cao, đã tác động tích cực đến phong trào học tập ở các gia đình.

- Học sinh được quan tâm về mọi mặt; hầu hết các em ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tự giác học tập. Luôn tích cực, chủ động trong học tập và trong các hoạt động.

Từ những nguồn lực trên, nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển một cách cụ thể và mang tính khả thi đó là:

- Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục để đến năm 2029 được đánh giá và công nhận lại đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thư viện đạt chuẩn Mức 2.

- Đã giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng

tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học phổ thông.

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện và bền vững. Xây dựng được thương hiệu nhà trường uy tín, chất lượng và luôn có được niềm tin của các cấp lãnh đạo, được cha mẹ học sinh tin yêu và tin nhiệm.

- Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn.

- Đội ngũ có 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá tốt về năng lực chuyên môn trở lên. 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ. Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, 100% nhân viên đạt chuẩn về trình độ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

- Năm học 2025- 2026, trường có 464 học sinh được chia thành 12 lớp, đạt tỷ lệ: 38.7 HS/lớp. Hàng năm, huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6. Có 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp/HTCTTHCS, trong đó có trên 90% học sinh thi đỗ vào THPT các loại hình. Ngoài ra còn chú trọng tích hợp rèn kỹ năng sống trong các môn học, các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng giúp học sinh có kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi và phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo.

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu, Hội đồng trường phê duyệt. Năm học 2025-2026 là Phòng Văn hóa - Xã hội được xây dựng theo kế hoạch số 219A/KH-THCSHQ ngày 15/10/2025. **[H1-1.1-01]**

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường và đăng tải trên Website.

(<http://thcshaiquangnamdinh.edu.vn>).

Từ khi chiến lược xây dựng và phát triển được công khai đã nhận được các ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao. **[H1-1.1-01]**

Mức 2:

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển tới Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, toàn thể cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; đăng tải trên Website nhà trường để theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch, cụ thể như: tăng cường CSVC; đổi mới phương pháp dạy học; việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV, NV; việc xây dựng các điều kiện để đánh giá lại KĐCL, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; việc xây dựng môi trường sư phạm có văn hóa; việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện... Việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát trong dịp sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học của Hội đồng trường và của nhà trường. **[H1-1.1-01]**

Năm học 2024-2025 Nhà trường tiếp tục giám sát việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục học sinh; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng chiến lược phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới chưa giám sát được như: nâng cao chất lượng đội ngũ, việc triển khai một số hoạt động giáo dục. **[H1-1.1-01]**

Mức 3:

Hàng năm, Hội đồng trường đã sơ kết, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược trước tập thể CB, GV, NV và HS, CMHS trong phiên họp sơ kết học kỳ I triển khai nhiệm vụ học kỳ II và tổng kết năm học, nhằm mục đích rà soát những gì đã thực hiện được hoặc chưa thực hiện được, từ đó nêu rõ phương hướng tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo. Nay, HĐT đã kết thúc hoạt động từ tháng 01/2026 **[H1-1.1-01]; [H1-1.8-02]**

Chiến lược phát triển nhà trường được sự tham gia góp ý xây dựng của những tổ chức đoàn thể: đại diện chi bộ Đảng, BCH Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và đại Ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường. **[H1-1.1-01]**

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục trường THCS và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hải Quang lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND xã Hải Quang, đảm bảo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29 của BCH Trung ương Đảng. Nhà trường đã động viên đội ngũ nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và trở thành trường có chất lượng mũi nhọn xếp tốp khá của huyện.

Chiến lược được công khai theo đúng quy định và đã nhận được sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược thường xuyên tạo điều kiện thực hiện đúng tiến độ đề ra và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược thường xuyên tạo điều kiện thực hiện đúng tiến độ đề ra và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương. Chiến lược được công khai theo đúng quy định và đã nhận được sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường đối với kế hoạch chiến lược chưa nhiều. Việc rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược hàng năm chưa cụ thể.

Nguồn lực mà nhà trường có được cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và một phần nhỏ từ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm nên chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

- Tiếp tục công khai chiến lược qua trang Website của nhà trường, công bố rộng rãi Kế hoạch chiến lược. - Thông báo Kế hoạch chiến lược trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, bảng tin. - Thông báo Kế hoạch chiến lược trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo; thông qua hội cựu giáo chức và các cựu học sinh nhà trường. - Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tiếp tục huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, đầu tư kinh phí cho nhà trường hoàn thành kế hoạch chiến lược. - Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.	BGH, Hội đồng trường, phối hợp với Ban văn hóa - thông tin của huyện, GV, BGH, Hội đồng trường, phối hợp với CMHS, Hội cựu giáo chức, cựu học sinh nhà trường. BGH, thành viên HĐT	Đăng tải Kế hoạch lên trang Website; treo bảng tin nhà trường Tổ chức gặp gỡ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, các cựu HS, BCH cựu giáo chức của xã. Thu thập thông tin góp ý vào kế hoạch chiến lược	Trong năm học 2025-2026. Đầu năm học và đầu học kỳ II. Trong các năm học. Trong các năm học Cuối các năm học	
--	---	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định của UBND huyện Hải Hậu, gồm 09 thành viên: Đồng chí Trần Thị Huyền- Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nguyễn Văn Chiến - Phó bí thư chi bộ, phó Hiệu trưởng nhà trường là phó chủ tịch hội đồng, đồng chí Nguyễn Thị Thu là thư kí Hội đồng.
[H1-1.2-01]

Mỗi năm học, nhà trường thành lập các hội đồng khác như:

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quyết định số 209B/QĐ-THCŞHQ ngày 15/9/2025 (năm học 2025-2026); trong đó Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng TĐKT, các thành viên của hội đồng gồm: phó Bí

thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng, Tổ phó tổ chuyên môn. **[H1-1.2-03]**

Hội đồng tư vấn tâm lý được thành lập theo quyết định số 211A3/QĐ-THCSHQ (năm học 2025-2026) gồm các thành viên: BGH, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm. **[H1-1.2-02], [H4-4.2-08]**

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập theo Quyết định số 226B/QĐ-THCSHQ, ngày 18/10/2025 (năm học 2025-2026) gồm các thành viên: BGH, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên có chuyên môn giỏi của nhà trường. **[H1-1.2-02], [H2-2.2-03]**

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường được thành lập hàng năm, gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn. **[H1-1.2-02], [H2-2.2-04]**

b) Hội đồng trường tham gia xây dựng chiến lược nhà trường và quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học: về chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Quyết nghị, sửa đổi các quy chế như: quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế chuyên môn, quy chế xếp loại thi đua, quy chế xét nâng bậc lương trước thời hạn, quy chế khen thưởng kỉ luật học sinh, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

Hội đồng trường kết thúc hoạt động từ ngày 01/01/2026. **[H1-1.6-01], [H1-1.9-01]**

Theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 15/2026 ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB-GV-NV và học sinh nhà trường vào cuối mỗi năm học hoặc khi cần thiết. **[H1-1.2-03], [H2-2.4-04]**

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi có nhiệm vụ chấm các nội dung trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tổng hợp kết quả và lựa chọn giáo viên tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. **[H1-1.2-02], [H2-2.2-03]**

Hội đồng tư vấn tâm lý có nhiệm vụ định hướng cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt. **[H1-1.2-02], [H4-4.2-08]**

c) Hội đồng trường họp ít nhất 02 lần/năm, các hội đồng khác họp ít nhất 01 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. **[H1-1.2-01]**

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn: Đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế thường xuyên và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học: 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định; 100% học sinh lớp 9 được tốt nghiệp THCS; hằng năm có từ 15-25% học sinh toàn trường đạt danh hiệu học sinh giỏi, từ 40-50% học sinh (toàn trường) đạt danh hiệu học sinh tiên tiến. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường có nhiều giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”. Trong những năm gần đây, kết quả các mặt hoạt động của nhà trường luôn được giữ vững, được cha mẹ học sinh, nhân dân và chính quyền địa phương tin tưởng. **[H1-1.2-01],[H2-2.4-04]**

Hội đồng TĐKT đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các Cuộc thi, Hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt. **[H1-2.2-03], [H2-2.4-04]**

Hội đồng tư vấn tâm lý đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe,... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng hơn vào nhà trường. **[H1-1.2-02], [H4-4.2-08]**

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm đã giúp đỡ, tư vấn, động viên khích lệ phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm của đội ngũ nên hằng năm nhà trường đều có từ 01 đến 02 cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp huyện cấp tỉnh đạt kết quả tốt. Năm học 2024-2025 sáng kiến kinh nghiệm của đ/c Nguyễn Thị Hoa đạt giải cấp huyện và được lựa chọn dự thi cấp tỉnh.

2. Điểm mạnh

Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn giáo dục và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Trung học và các văn bản chỉ đạo của ngành các cấp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Thành viên các hội đồng còn tham gia kiêm nhiệm nhiều hoạt động khác nên hiệu quả công việc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động của HĐT và các hội đồng khác một cách khoa học, hợp lý nhằm phát triển tối đa năng lực các thành viên. Có chế độ bồi dưỡng thêm, tạo điều kiện tự học, tự trau dồi kiến thức, CM-NV.	BGH, TTCM	Tiết kiệm ngân sách đầu tư cho công tác tư vấn tâm lý; tìm hiểu, học tập nâng cao trình độ học hỏi kinh nghiệm qua đồng nghiệp và thực tiễn	Thực hiện trong các năm học	
Bố trí thời gian hợp lý để các thành viên HĐT và các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.	BGH	Phân công CM và các công việc khác hài hòa hợp lý, tránh chồng chéo.	Hàng năm	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng thuộc sự quản lý của Đảng ủy xã Hải Quang. Năm học 2025-2026, Chi bộ có 14 Đảng viên, sau đại hội nhiệm kỳ 2025-2027 và sau khi kiện toàn, Chi bộ được Ban thường vụ Đảng ủy xã chuẩn y: đồng chí Trần Thị Huyền- Hiệu trưởng nhà trường giữ chức vụ Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Chiến- Phó Hiệu trưởng giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ. Đồng chí Trần Thị Ngoãn- Chủ tịch công đoàn nhà trường là chi ủy viên, Chi bộ hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. **[H1-1.3-01]**

Công đoàn trường có 26 công đoàn viên. BCH Công đoàn được Liên đoàn Lao động huyện Hải Hậu công nhận chuẩn y, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 Ủy viên. Chủ tịch công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 là đồng chí Trần Thị Ngoãn, phó chủ tịch công đoàn là đồng chí Lương Trung Luyện, ủy viên ban chấp hành đồng chí Trần Thị Kim Thu - trưởng ban nữ công. Công đoàn trường đã hết hoạt động từ tháng 6/2025 **[H1-1.3-02]**

Chi đoàn thanh niên có 02 đoàn viên Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Thu (giữ chức vụ Bí thư chi đoàn từ năm học 2025-2026); Đồng chí Nguyễn Thị Tơ đã chuyển công tác từ tháng 3/2026.

Nhà trường có 01 Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 464 đội viên, được biên chế thành 12 chi đội. Năm học 2025-2026 đồng chí Nguyễn Thị Thu, giáo viên dạy môn Toán làm Tổng phụ trách Đội. **[H1-1.3-03]**

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025-2027 vào ngày 14 tháng 01 năm 2025. Sau Đại hội và sau khi kiện toàn, cấp ủy, Bí thư và Phó bí thư, chi bộ đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng, có tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề và sau mỗi phiên họp đều ban hành Nghị quyết. Năm học 2025-2026 chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung trọng tâm: Khắc phục mọi khó khăn, thi đua nâng cao chất lượng giáo dục; tham mưu bổ sung về cơ sở vật chất duy trì KĐCLGD cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; công nhận Thư viện chuẩn quốc gia mức độ 2. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác chính trị tư tưởng, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ đầy đủ, khoa học. Vào cuối mỗi năm, chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hằng năm, chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp tìm hiểu về Đảng. Năm học 2025-2026 chi bộ đã giúp đỡ và vận động 3 quần chúng ưu tú tgha gia học lớp nhận thức về Đảng (Đc Nguyễn Thị Tơ, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Hoa). Việc quản lý và sử dụng tài chính của chi bộ đảm bảo công khai minh bạch theo đúng qui định. **[H1-1.3-01]**

Công đoàn nhà trường đã kết thúc hoạt động từ tháng 6/2025 **[H1-1.3-02]**

Chi đoàn nhà trường tổ Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Liên Đội và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. Hàng năm, chi đoàn đều tổ chức kết nạp đoàn cho những thanh niên ưu tú khối 9 vào dịp 26/3; tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh như: văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian, thi cắm hoa, gói bánh chưng, tổ chức hội chợ Xuân nhân dịp tết cổ truyền; lao động vệ sinh Nghĩa trang Liệt sĩ, thấp nển tri ân các Anh hùng Liệt sĩ nhân kỉ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ hàng năm. **[H1-1.3-03]**

Liên Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 01 lần/năm học vào tháng 9. Năm học 2025-2026, Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội do em Đinh Thị Khánh Quyên làm Liên đội trưởng để điều hành các hoạt

động của Liên đội. Ban chỉ huy liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Ban chỉ huy Liên đội là thành viên tích cực của Đội Sao đỏ trong hoạt động theo dõi thi đua các chi đội hàng ngày. Hàng tháng, hàng kì Ban chỉ huy Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động. **[H1-1.3-03]**

Các tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, theo qui định của Điều lệ nhà trường, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học.

c) Hằng năm, các tổ chức, đoàn thể này có kế hoạch hoạt động, có sơ kết, tổng kết vào cuối kì I và cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo các năm học tiếp theo. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**

Mức 2:

a) Đảng viên trong chi bộ đã gương mẫu, đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học. Hằng năm Chi bộ được đảng bộ xã Hải Quang đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ. **[H1-1.3-01]**

b) Công đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. nhiều năm, Công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh". Năm học 2025-2026 công đoàn trường dừng hoạt động theo quyết định công đoàn cấp trên **[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**

Mức 3

a) Từ năm 2021 đến năm 2025 tập thể đảng viên trong chi bộ đã thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ đã chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra, chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, đặc biệt là chất lượng đại trà và chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10. Hằng năm chi bộ nhà trường được Ban chấp hành Đảng bộ xã Hải Quang đánh giá “Hoàn thành tốt” nhiệm vụ. **[H1-1.3-01]**

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã cùng xây dựng tập thể nhà trường luôn đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương; cán bộ, giáo viên nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được CMHS và nhân dân tin tưởng. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng

kháng trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. [H1-1.3-02], [H1-1.3-03], [H2-2.4-04]

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể được thành lập theo đúng quy định, cơ cấu các tổ chức đảm bảo theo đúng Điều lệ; việc điều hành các hoạt động của nhà trường thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từ năm 2021 đến nay chi bộ Đảng đều được Đảng bộ xã Hải Quang đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đội thiếu niên tiền phong HCM hoạt động có nền nếp và hiệu quả, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đồng chí Tổng phụ trách đội nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề; có năng khiếu, có khả năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả tốt, thu hút đông đảo học sinh và phụ huynh tích cực tham gia.

Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng Điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

3. Điểm yếu

Đoàn viên giáo viên trong độ tuổi đoàn ít, đồng chí bí thư Chi đoàn và các đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn TN đều mang tính chất kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác đoàn còn nhiều hạn chế. Việc hỗ trợ trong một số hoạt động Đội chưa được thường xuyên. Kinh phí chi cho hoạt động của các đoàn thể còn eo hẹp.

Ban chấp hành Công đoàn là những giáo viên kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian dành cho công tác công đoàn.

Kinh phí dành cho các hoạt động còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

	giám sát)			
Xây dựng kế hoạch các hoạt động chi đoàn cụ thể, khả thi phù hợp với thực tiễn nhà trường.	BCH chi đoàn, BGH	BGH chủ động	Trong các năm học	không
Tăng cường công tác xã hội hóa tạo nguồn kinh phí thúc đẩy hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường.	BGH	Tham mưu với LĐ địa phương, gặp gỡ cựu HS	Trong các năm học	10-15 triệu đồng/năm học
Sắp xếp thời gian họp lí để các tổ chức CĐ, Đoàn TN hoạt động hiệu quả.	BGH, BCH công đoàn, Chi đoàn	BGH	Trong các năm học	không
Tập huấn công tác Đoàn, Đội	BCH CĐ, TPT Đội		Đầu các năm học	không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường có quy mô 12 lớp, có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng.

Hiệu trưởng:

Họ tên: Trần Thị Huyền

Ngày tháng năm sinh: 20/04/1971

Đã được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng lần thứ 1 vào ngày 01 tháng 9 năm 2023 theo quyết định số 6460/QĐ-UBND ra ngày 22 tháng 08 năm 2023.

Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 2 năm 10 tháng. **[H2-2.1-01]**

* Đồng chí Phó Hiệu trưởng:

Họ tên: Nguyễn Văn Chiến

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1974

Đã được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng lần thứ 1 vào ngày 01 tháng 9 năm 2023 theo quyết định số 6461/QĐ-UBND ra ngày 22 tháng 08 năm 2023.

Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 12 tháng. **[H2-2.1-01]**

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

- Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập vào đầu năm học do Hiệu trưởng triển khai làm quy trình bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng:

+ Tổ Khoa học Tự nhiên gồm 10 thành viên trong đó có 01 hiệu trưởng, do đồng chí Trần Thị Thương Huyền làm tổ trưởng và đồng chí Phạm Thị Duyên làm tổ phó.

+ Tổ Khoa học Xã hội gồm 10 thành viên do đồng chí Lương Trung Luyện làm tổ trưởng và đồng chí Lê Tuyết Lan làm tổ phó.

+ Tổ văn phòng có 4 đồng chí gồm các đồng chí là kế toán, nhân viên CNTT, Thiết bị thí nghiệm; và nhân viên thư viện. Tổ hành chính do đồng chí Đoàn Thị Thủy làm tổ trưởng. **[H1-1.4-02],[H1-1.4-03]**

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. **[H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]**

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn đã xây dựng và thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định. Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất các chuyên đề chuyên môn đã góp phần nâng cao

chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ đã chú trọng việc sinh hoạt theo chuyên đề liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các chuyên đề đều được đầu tư nghiên cứu, thảo luận và thể hiện trước tổ, ngoài ra các tổ chuyên môn còn tích cực tham gia dạy hội thảo chuyên môn của miền, của huyện.

Năm học 2023-2024 tổ KHXH có đồng chí Lê Tuyết Lan tham gia thi giáo viên giỏi môn Ngữ Văn đạt giải Nhất cấp huyện. Thông qua các hoạt động đó nhằm khẳng định năng lực các cá nhân và góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ. Hầu hết các thành viên trong các tổ/nhóm chuyên môn đều tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. **[H1-1.4-02], [H2-2.2-03], [H5-5.1-03]**

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát và điều chỉnh các hoạt động của tổ cho phù hợp với thực tế nhà trường. **[H1-1.4- 02], [H1-1.4-03]**

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng theo đúng kế hoạch đã đề ra góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ các năm học. Đội ngũ thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học theo đúng quy định, đồng thời không ngừng học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. **[H1-1.4- 02], [H1-1.4-03]**

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên, nhiều môn có chất lượng kiểm tra xếp top đầu của huyện. **[H2-2.4.04],[H5-5.1.03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cán bộ quản lý theo quy định tại Chương II - Tổ chức và quản lý nhà trường theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 - Điều lệ trường trung học.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đôi khi còn mang tính hành chính. Chưa có các giải pháp mang tính đột phá nhằm bồi dưỡng giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

Đại đa số nhân viên tổ văn phòng thuộc diện hợp đồng lao động, còn phải kiêm nhiệm nhiều việc nên một số công việc chưa hoàn thành đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chuyên môn bám sát theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Phòng giáo dục. Kế hoạch tổ chuyên môn phải bám sát kế hoạch của nhà trường.	Tổ chuyên môn	Văn bản	Năm học 2025 - 2026	Không
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.	BGH, tổ CM	Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2025 - 2026	5 triệu
Tham mưu với PGD&ĐT, UBND huyện tổ chức tuyển biên chế để các đồng chí nhân viên yên tâm công tác.	BGH	Thời gian	Đầu các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 4 khối từ khối 6 đến khối 9, năm học 2025 - 2026 toàn trường có 12 lớp trong đó mỗi khối có 3 lớp.

Trong 5 năm học gần đây số lượng học sinh mỗi lớp đều không quá 40 em. **[H1-1.5-01]**

STT	Năm học	Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình hs/lớp
1	2021 - 2022	390	10	39
2	2022 - 2023	401	11	36.5
3	2023 - 2024	414	11	37.6
4	2024 - 2025	457	11	41.5
5	2025- 2026	464	12	38.7

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được đặt tên gồm số và chữ cái theo A,B,C. Trong mỗi lớp có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học gồm 01 lớp phó phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách lao động và phụ trách văn thể mỹ. Mỗi lớp được chia thành 3 hoặc 4 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, do học sinh trong tổ bầu ra. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm cũng là phụ trách Chi đội. **[H1-1.5-01]**

Nhà trường có sổ đăng bộ theo quy định. [H1-1.6-01]

Có đủ sổ gọi tên và ghi điểm theo quy định. [H1-1.6-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cán bộ lớp được bầu công khai. Kế hoạch hoạt động của lớp do các em tự xây dựng cụ thể theo tuần, theo tháng. [H1-1.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Số HS bình quân mỗi lớp đảm bảo theo quy định, mỗi lớp học được biên chế hợp lý giúp cho GV chủ nhiệm và GV bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lý có vận dụng linh hoạt, HS được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

Tất cả HS đều được học tại một điểm trường nên rất thuận lợi cho việc quản lý và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

Công tác tự quản của học sinh ở một số lớp chưa thật sự đồng đều, năng lực cán bộ lớp còn hạn chế nên hiệu quả tổ chức các hoạt động TNHN và ngoại khóa tại các lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tập huấn hội đồng tự quản các khối - Theo dõi và hỗ trợ Đội tự quản - Theo dõi và hỗ trợ Đội tự	GVCN, TPT, cán bộ lớp GVCN, TPT BGH, GVCN, TPT	Tài liệu tập huấn	-Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học -Thường xuyên -Thường xuyên	2 triệu đồng/năm học

quản				
------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 1**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;**b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;**c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;**b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3 (nếu có):

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.***1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường trung học, gồm: Sổ đăng bộ; học bạ học sinh; sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp; kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng; hồ sơ phổ cập giáo dục. **[H1-1.6-01], [H3-3.2-03], [H3-3.3-04], [H2-2.4-04],[H5-5.1-02], [H5-5.6-01]**

b) Nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm, căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên và các quy chế đã được xây dựng, nhà trường quyết toán công khai tài chính theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính. Định kì, nhà trường thực hiện nghiêm công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2024-2025 nhà trường sẽ thực hiện nghiêm công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/7/2024.

Các nội dung công khai được niêm yết tại phòng họp, bảng tin và đăng tải trên Website của nhà trường và có hồ sơ lưu trữ theo quy định. **[H1-1.6-02]**

Trong hội nghị Cán bộ - Viên chức - Người lao động hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. **[H1-1.6-02], [H3-3.2-03]**

c) Tài sản của nhà trường được quản lý và bàn giao vào đầu và cuối năm học (tháng 6) và năm tài chính (tháng 12). Tài chính của nhà trường chi theo đúng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

[H1-1.6-02]

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, cơ

sở dữ liệu ngành, cổng thông tin điện tử <http://thcshaiquang.namdinh.edu.vn> của nhà trường để cập nhập văn bản hướng dẫn của cấp trên. Mỗi giáo viên có một hòm thư cá nhân riêng. Tổ chuyên môn trao đổi và sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối. **[H1-1.6-02]**

Hàng năm hội nghị công chức viên chức của nhà trường thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến dự chi cho các hoạt động chuyên môn, chi thường xuyên và mức chi tiêu cho khen thưởng.... Kế toán tư vấn cho Hiệu trưởng lập dự toán thực hiện thu chi, mỗi quý đều có quyết toán báo cáo với tài chính và kho bạc. **[H1-1.6-02]**

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra các cấp. **[H1-1.6-02]**

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. **[H1-1.6-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của

Điều lệ trường Trung học.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ công khai minh bạch.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài sản, tài chính có hiệu quả.

Trong 05 năm gần đây không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

3. Điểm yếu

Việc bổ sung các thông tin trong các hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn đôi khi còn chậm so với kế hoạch

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính.	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Ngày từ đầu năm học 2025-2026	1-2 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như tham gia các lớp: Bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên,... **[H1-1.7-02]**.

b) Nhà trường phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý cho từng cán bộ giáo viên và nhân viên theo đúng quy định, đúng chuyên ngành đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, với năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Mọi thành viên đều làm việc theo phân công chuyên môn, đảm bảo tiến độ kế hoạch và các chỉ tiêu của nhà trường đề ra. Mọi thành viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn như chuyên đề, họp nhóm chuyên môn, thông qua dự giờ, thăm lớp, trao đổi, rút kinh nghiệm. **[H2-2.2-02]**.

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn; đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27, 28, 29 của Điều lệ trường Trung học. **[H2-2.2-01],[H2-2.2-02]**

Mức 2:

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế như: Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy chế TĐKT..., động viên khen thưởng kịp thời. Đồng thời tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.**[H1-1.2-03]**.

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn

kết, phát huy tối đa năng lực của mỗi giáo viên và nhân viên. Có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm có văn hóa, lành mạnh, đoàn kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình. **[H1-1.2-03], [H1-1.8-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền lợi và nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường phát huy được tinh thần đoàn kết tập thể, phát huy sức mạnh tập thể để hỗ trợ, học tập lẫn nhau trong công tác nâng cao nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm nâng cao kết quả tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường dùng ngân sách chi thường xuyên hàng năm của đơn vị hỗ trợ cho CB, GV, NV đi tập huấn,	BGH, BCH Công đoàn	Tiết kiệm chi thường xuyên. BGH gấp gờ	Hàng năm	10 triệu đồng/năm

học tập chuyên môn nghiệp vụ. Huy động các nguồn lực để tạo thêm nguồn kinh phí bồi dưỡng CB, GV, NV. Quan tâm nhiều hơn đến việc BDCMNV cho GV.		HS thành đạt và Hội đồng hương.		
--	--	---------------------------------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương. **[H1-1.8-01]**

b) Kế hoạch xây dựng chi tiết, có tính khả thi cao, được Hội đồng giáo dục nhà trường phê duyệt. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định. Hàng tháng, hàng kì, hàng năm nhà trường đã rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tiễn để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những hạn chế. Trong 5 năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là chất lượng đại trà và chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10. **[H1-1.8-02], [H2-2.4-04]**

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Mọi nhiệm vụ nêu ra trong kế hoạch được thực hiện đầy đủ, theo đúng tiến độ và hoàn thành theo các chỉ tiêu đề ra. BGH và cốt cán nhà trường đã duy trì tốt cuộc họp giao ban vào tiết 01 ngày thứ 6 để kiểm điểm công tác tuần và triển khai công tác tuần tiếp theo **[H1-1.8-02]**.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường họp cốt cán, họp hội đồng để đánh giá kết quả từng hoạt động, rút kinh nghiệm kịp thời từ đó đưa ra những biện pháp tiếp theo để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học.

Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, phát huy tối đa năng lực của mỗi giáo viên và nhân viên. Có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường. **[H1-1.8-03]**.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi về năng lực chuyên môn, lĩnh vực công tác. Môi trường sư phạm nhà trường có văn hóa, lành mạnh, đoàn

kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

Nhà trường chú trọng tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách; giúp đội ngũ xác định những kỹ năng nghiệp vụ còn yếu kém cần được bồi dưỡng nâng cao, động viên khuyến khích đội ngũ nâng cao tinh thần tự giác, tính sáng tạo; tạo thói quen tự học, tự bồi dưỡng ở mỗi thành viên trong hội đồng. **[H1-1.8-03], [H5-5.1-01]**

2. Điểm mạnh:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Việc triển khai các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh chưa được phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy năng lực, tinh thần đoàn kết làm việc của các thành viên trong trường.	BGH, BCH CD, TTCM	Phân công khoa học, động viên kịp thời bằng tinh	Thường xuyên	

		thần và vật chất.		
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể, chi tiết; tăng cường hoạt động trải nghiệm.	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN, Ban đại diện CMHS.	Xây dựng kế hoạch cụ thể, dự trù kinh phí chi tiết.	Các đợt trong năm học và kỳ nghỉ hè.	Theo thực tế các hoạt động trải nghiệm.
Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các hoạt động NGLL, ngoại khóa.	BGH, Ban thi đua	Thời gian, văn bản.	Trong các năm học.	
Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm phong phú đa dạng.	BGH, GVCN	Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh	Trong suốt năm học	Theo tình hình thực tế.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, đầu các năm học hoặc trong hội nghị Cán bộ-công chức - viên chức và người lao động, các thành viên của nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học; quy chế dân chủ; quy chế làm việc cơ quan; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế chuyên môn; quy tắc ứng xử văn hóa theo đúng quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Nhà trường đã ban hành (hàng năm có điều chỉnh) các văn bản trên và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. **[H1-1.9-01], [H1-1.9-02]**

b) Nhà trường đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ, mọi thành viên đều được biết và tham gia góp ý. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ, đoàn kết với đồng nghiệp, thương yêu học sinh, gần gũi với cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương. Mọi vấn đề đều được thông báo công khai từ đầu năm học và nhận được sự đồng thuận của tập thể. Do đó, trong nhiều năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy tắc, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường **[H1-1.9-01], [H2-2.2-03]**

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ theo quy định. **[H1-1.9-01]**

Mức 2:

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm: Đồng chí Trần Thị Huyền- Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng là Trưởng ban; các thành viên đồng chí Nguyễn Văn Chiến - Phó bí thư chi bộ, phó Hiệu trưởng nhà trường, Đồng chí Trần Thị Ngoãn - Chủ tịch công đoàn, đồng chí Lê Tuyết Lan - Bí thư chi đoàn, đồng chí Lâm Thị La - Tổng phụ trách Đội và Tổ trưởng các tổ chuyên môn. Từ năm học 2024-2025; 2025-2026 đc Nguyễn thị Thu Lâm Bí thư chi đoàn kiêm Tổng phụ trách; Công đoàn trường chấm dứt hoạt động từ tháng 6/2025 **[H1-1.9-01]**

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của các thành viên trong nhà trường. Mọi vấn đề đều được thông báo công khai từ đầu năm học và nhận được sự đồng thuận của tập thể.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của các thành viên trong nhà trường. Vì vậy tập thể nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhất trí và trong sạch, vững mạnh **[H1-1.9-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các quy chế hoạt động đảm bảo công khai dân chủ.

Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng. Mọi vấn đề đều được thông báo công khai từ đầu năm học và nhận được sự đồng thuận của tập thể

Nhà trường đã có những biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy tắc, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại vượt cấp. Vì vậy tập thể nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhất trí và trong sạch, vững mạnh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên đôi lúc còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng một số hoạt động của nhà trường; việc cập nhật văn bản mới có liên quan đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở cho CB, GV, NV	BGH, BCH CĐ, GV, NV		Trong các năm học	
Giúp mỗi thành viên trong trường có nhận thức đúng đắn và trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến chung.	BGH, BCH CĐ		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến cá nhân.	BGH, BCH CĐ		Trong các năm học	
Nâng cao trách nhiệm của Ban chỉ đạo, đội ngũ nhân viên giúp việc trong việc cập nhật văn bản chỉ đạo mới.	BGH	Tập huấn, trao đổi công tác thường xuyên	Đầu năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học****Mức 1:**

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai theo công văn hướng dẫn của cấp trên. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera ở tất cả các hành lang, cầu thang, sân trường, thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát an ninh trật tự.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống dịch bệnh (trong đó có dịch Covid 19); phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường. **[H1-1.10-01], [H3-3.4-04], [H4-4.2-07], [H4-4.2-08]**

Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả. Vào đầu năm học và một số buổi chào cờ đầu tuần, nhà trường đã tiến hành tuyên truyền tới giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tai, tệ nạn xã hội trong nhà trường. **[H1-1.8-03], [H3-3.4-04]**

b) Nhà trường chủ động tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H4-4.2-07]**

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính, bạo lực trong nhà trường. **[H1-1.10-01]**

Mức 2:

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường; phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự. Trước tết Nguyên đán hàng năm nhà trường đều tổ chức tuyên truyền và cho kí cam kết không vi phạm pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, không vận chuyển, tàng trữ và sử dụng chất gây nổ, pháo nổ. **[H1-1.10-01]; [H1-1.8-03]**

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân

viên nhà trường: Tổ chức tập huấn cho học sinh cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch (trong đó có dịch COVID-19), phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác. Quan tâm tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo an toàn; chuẩn bị đủ các vật tư y tế theo quy định. **[H3-3.4-04]**

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhà trường giao cho Đội Sao đỏ, lớp trực tuần, cán bộ lớp theo dõi, báo cáo kịp thời cho GVCN, Tổng phụ trách Đội và BGH những hành vi vi phạm đạo đức của học sinh để có hướng giải quyết kịp thời. **[H4-4.2-07]**

c) 5 năm gần đây, trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Học sinh được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các buổi sáng thứ Hai trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoặc sáng thứ bảy trong giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt đội, tiết Hoạt động ngoài giờ lên lớp hàng tuần. Ngoài ra nhà trường luôn chú trọng tích hợp rèn kỹ năng sống trong các môn học, các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi và phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. **[H1-1.10-01], [H4-4.2-07]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho HS, CB, GV, NV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong nhà trường.

Hàng năm, nhà trường kết hợp với công an xã Hải Quang tổ chức tuyên truyền về ATGT, tập huấn về kỹ năng sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội và cho HS ký cam kết chấp hành Luật giao thông, cam kết thực hiện Nghị định 137/CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học... Nhiều năm qua trường không có học sinh vi phạm tàng trữ, đốt pháo trong dịp Tết nguyên đán. Học sinh nhà trường không có hiện tượng học sinh vi phạm Luật giao thông, trật tự an toàn xã hội hay bị đuổi nước.

Nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học, các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm giúp học

sinh có kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, phòng chống đuối nước.

Luôn nêu cao phát hiện và tố giác những hành vi chưa chuẩn mực của học sinh để kịp thời điều chỉnh, giúp các em được an toàn và phát triển lành mạnh.

Đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được các khóa học bơi và tập huấn kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh, tỉ lệ học sinh biết bơi còn thấp.

Năm học 2025 - 2026 tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được khống chế, song dịch cúm mùa đang diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ lây lan trong trường học. Tuy nhiên kinh phí để đầu tư cho vật tư y tế còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu khi xảy ra dịch bệnh. Ý thức chấp hành của học sinh trong việc chủ động phòng chống dịch chưa cao.

Tác động tiêu cực của mạng xã hội làm ảnh hưởng đến tư tưởng và hành vi của các em học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tìm nguồn kinh phí tổ chức tập huấn về công tác phòng chống đuối nước cho học sinh.	BGH, phối hợp với xã đoàn.	Tổ chức lớp tập huấn	Trong dịp hè các năm học	3triệu/ năm
Tuyên truyền biện pháp phòng chống đuối nước tới học sinh, tăng tỉ lệ HS biết bơi	BGH, PTĐ; phối hợp với CMHS	Tập huấn, tuyên truyền thông qua các buổi Hoạt động ngoại khóa.	Lồng ghép vào các tiết sinh hoạt dưới cờ	Theo thực tế

- Tạo nguồn kinh phí đầu tư vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh; -Tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống dịch cho học sinh	- BGH, nhân viên y tế - BGH, TPT đội	Tiết kiệm ngân sách và nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe của BHYT; Tổ chức tuyên truyền thường xuyên bằng nhiều hình thức	01 lần/tháng	15 triệu đồng
--	---	---	--------------	---------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:****Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch chiến lược được Phòng GD&ĐT phê duyệt và công bố công khai. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của điều lệ trường Trung học.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Trung học. Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh là những tổ chức độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy

định tại Điều lệ trường Trung học.(Công đoàn trường dừng hoạt động từ tháng 6/2025.)

BGH nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý HS; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác TĐKT nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB-GV-NV-HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn thương tích, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB-GV-NV-HS.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Điểm yếu:

Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp. Nguồn lực để thực kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường còn hạn chế.

Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường còn chưa đầy đủ.

Kết quả: đạt 10/10 tiêu chí đạt 100%

Kết quả:

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10;

Số tiêu chí đạt Mức 2: 9/9;

Số tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường THCS Hải Quang được thành lập từ năm 1961. Từ ngày thành lập trường đến nay, trải qua quá trình 65 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của trường THCS. Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà

trường luôn vững vàng về tư tưởng chính trị, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình trách nhiệm, xây dựng nhà trường thành khối đoàn kết vững chắc. Học sinh phần lớn chăm ngoan, được trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản theo yêu cầu.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban giám hiệu nhà trường có 02 đồng chí: 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng. Các đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực quản lý trường học vững vàng, có tầm nhìn chiến lược.

*** Đồng chí Hiệu trưởng: Trần Thị Huyền [H2-2.1-01]**

- Ngày sinh: 20/4/1971
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngữ Văn
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- Tóm tắt quá trình công tác:

Formatted: Indent: Left: 0 cm, First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li, Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 0,25 cm + Indent at: 0,89 cm

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (<i>Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội</i>) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
9/1993 - 8/2002	Chức danh, chức vụ: Giáo viên trường THCS Hải Quang Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang
9/2002 - 8/2010	Chức danh, chức vụ: Giáo viên - Phó bí thư chi đoàn - Tổng Phụ trách Đội trường THCS Hải Quang (Từ năm 2001-2004 là sinh viên trường ĐHSP I Hà nội) Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang
9/2010 - 8/2015	Chức danh, chức vụ: Giáo viên - Phó bí thư chi đoàn - Tổng Phụ trách Đội trường THCS Hải Quang. Đảng Ủy viên BCH Đảng ủy xã Hải Quang nhiệm kỳ 2010-2015. Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang
9/2015 - 02/2017	Chức danh, chức vụ: Giáo viên trường THCS Hải Quang Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang
3/2017 - 8/2023	Chức danh, chức vụ: Phó bí thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng THCS Hải Quang Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang
9/2023 - nay	Chức danh, chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng THCS Hải Quang Đơn vị công tác: Trường THCS Hải Quang

- Quá trình giữ chức vụ quản lý:

Từ tháng 3/2017 - 8/2023: Chức vụ Phó bí thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng THCS Hải Quang

Từ tháng 9/2023 đến nay: Chức vụ Bí thư Chi bộ-Hiệu trưởng trường THCS Hải Quang

- Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ: Giáo viên trung học cơ sở hạng II, Mã số: V.07.04.31

- Phẩm chất cá nhân: Đồng chí Trần Thị Huyền - Hiệu trưởng, trường THCS Hải Quang luôn sáng tạo nhiệt tình nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, cùng với cấp ủy, Ban giám hiệu đã có nhiều biện pháp tích cực quản lý nhà trường, xây dựng

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

tập thể đoàn kết, triển khai sâu rộng các cuộc vận động của ngành tới toàn thể giáo viên, phụ huynh. Duy trì nề nếp kỷ cương trường học, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

- Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và Hội cha mẹ học sinh quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần cho giáo viên, có nhiều biện pháp thúc đẩy các phong trào xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Năng lực quản lý: Đồng chí luôn có ý thức không ngừng học tập để nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên thông qua thăm lớp dự giờ và các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do phòng tổ chức cũng như của trường.

Đồng chí đã cùng ban Chi uỷ, Ban giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền hằng năm.

Có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Có sự lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường. Có ảnh hưởng tích cực tới cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường.

Thành tích:

Năm học 2017-2018: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2019-2020: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 5656/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2021-2022: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 8695/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2023-2024: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 7060/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2025-2026: được Hội đồng thi đưa đề xuất danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở

Khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen
-----	-----------------------	--

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li, No bullets or numbering

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

		thưởng; cơ quan ban hành quyết định	
2013-2014	Bằng Khen	QĐ số 26 ngày 14/8/2014 của Tỉnh Đoàn Nam Định	
2014-2015	Bằng Khen	QĐ số 43 ngày 14/8/2015 của Tỉnh Đoàn Nam Định.	
2015	Huy Hiệu Phụ Trách Giỏi	QĐ số 127/TWĐTN của BCH Trung Ương Đoàn TNCSHCM	

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Indent: First line: 0 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 2 năm 10 tháng.

*** Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Chiến [H2-2.1-01]**

- Ngày sinh: 02/09/1974

- Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm chuyên ngành Toán học

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị-Hành chính

- Quá trình công tác:

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (<i>Đang, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội</i>) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
09/1995 - 05/1997	Công đoàn viên - Giáo viên - Tổng phụ trách đội TNTP HCM Trường THCS Hải Hòa
05/1997 - 08/1997	Đảng viên dự bị - Công đoàn viên - Giáo viên - Tổng phụ trách đội TNTPHCMT trường THCS Hải Hòa
09/1997 - 05/1998	Đảng viên dự bị - Công đoàn viên - Giáo viên - Tổng phụ trách đội TNTPHCM Trường THCS Hải Quang
06/1998 - 08/2002	Đảng viên chính thức - Công đoàn viên - Giáo viên - Tổng phụ trách đội TNTPHCM Trường THCS Hải Quang
09/2002 - 09/2004	Đảng viên chính thức - Công đoàn viên - Giáo viên Trường THCS Hải Quang
10/2004 - 09/2012	Đảng viên chính thức - Công đoàn viên - Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên Trường THCS Hải Quang

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

10/2012 - 08/2023	Chi ủy viên - Công đoàn viên - Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên Trường THCS Hải Quang
9/2023-nay	PBT chi bộ - Phó Hiệu trưởng trường THCS Hải Quang

- Quá trình giữ chức vụ quản lý: Từ 01/9/2003 đến nay giữ chức vụ Phó hiệu trưởng

- Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

- Phẩm chất cá nhân:

+ Nhiệt tình trong công tác

+ Chủ động trong công việc

- Năng lực quản lý:

+ Làm tốt công tác tham mưu với hiệu trưởng

+ Có kế hoạch trước khi thực hiện công việc. Triển khai công tác rõ ràng, cụ thể,

+ Minh bạch trong công tác phân công công tác. Gắn gũi, tạo điều kiện, giúp đồng nghiệp hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Thành tích, khen thưởng:

Năm học 2016-2017: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2020-2021: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 7250/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2024-2025: danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở Quyết định số 4829/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

Năm học 2025-2026: được Hội đồng thi đưa đề xuất Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen.

Trình độ chuyên môn: tốt nghiệp cao đẳng sư phạm Nam Định, ngành Toán năm 1994, hệ chính quy; tốt nghiệp Đại học sư phạm Hà Nội, ngành Toán năm 2008, hệ từ xa.

Năm vào ngành: 1995, là giáo viên hợp đồng tại trường THCS Hải Hòa, Hải Hậu, Nam Định.

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Năm tuyển dụng: 1995 theo quyết định số 1566/QĐ-TC ngày 01/9/1995 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh Nam Hà, là giáo viên trường THCS Hải Hòa.

Thời gian công tác chính thức đến năm 2026: 31 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục trong đó có 28 năm là giáo viên giảng dạy và 2 năm 10 tháng làm công tác quản lý.

Bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường THCS Hải Quang lần đầu tiên vào ngày 01 tháng 9 năm 2023, theo quyết định số 6461/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu.

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường THCS theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 và công văn 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Việc đánh giá thực hiện theo quy trình như sau:

Bước 01: Đối chiếu với quy định chuẩn, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại;

Bước 02: Chủ tịch Công đoàn chủ trì đề Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá;

Bước 03: Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý và đánh giá;

Bước 04: Ban chấp hành Công đoàn tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Căn cứ kết quả đánh giá của nhà trường và theo dõi của lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Trưởng Phòng GD&ĐT đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 được xếp loại Tốt. **[H2-2.1-01]**

STT	Họ và tên	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Trần Thị Huyền	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Nguyễn Văn Chiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

c) Đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Huyền đã tham gia học lớp cán bộ quản lý trường THCS và đã được cấp Giấy chứng nhận Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trường THCS năm 2017 đạt loại Khá. Đồng chí phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Chiến tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý GD và đã được cấp chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục năm 2022 đạt loại Khá.

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đã tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường THCS. **[H2-2.1-02]**

Mức 2:

a. Kết quả tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tại đơn vị

STT	Họ và tên	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Trần Thị Huyền	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Nguyễn Văn Chiến	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng của phòng GDĐT huyện Hải Hậu năm học 2021-2022 và năm học 2023 - 2024 **[H2-2.1-02]**

STT	Họ và tên	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Trần Thị Huyền	Tốt	Không đánh giá	Tốt	Không đánh giá	Chưa có KQ

b) Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị. Đồng chí Trần Thị Huyền tốt nghiệp năm 2013 đạt loại Giỏi; đồng chí Nguyễn Văn Chiến tốt nghiệp năm 2022 đạt loại Giỏi. **[H2-2.1-01]**

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều có lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao với công việc, được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm.

Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tập thể Hội đồng Sư phạm nhà trường tín nhiệm với số phiếu cao vào tất cả các kỳ đánh giá của các năm từ 2022 đến nay. **[H2-2.1-03]**

Mức 3:

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng tại đơn vị của đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng theo quy định từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025-2026 đều đạt mức Tốt.

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng của Phòng GDĐT đối với đồng chí Hiệu trưởng năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024 đều đạt mức Tốt. Năm học 2025-2026 SGD chưa đánh giá. **[H2-2.1-01],[H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh:

Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS. Cả hai đồng chí đều có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; tâm huyết và tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng có tư tưởng chính trị vững vàng; kiên định đường lối của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và cơ quan. Các đồng chí trong BGH đều có tinh thần đoàn kết trong tập thể, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân.

Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì việc tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị....	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tự học	Trong các năm học	Tự túc
Tích cực học để bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục.	BGH	Tự học qua mạng Internet, qua đồng nghiệp	Trong suốt năm học	Tự túc

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiện nay nhà trường có 22 giáo viên trên tổng số 12 lớp đạt 1,83 giáo viên/lớp, đảm bảo 100% số lớp được học 02 buổi/ngày (04 giáo viên hợp đồng trong số đó 1 giáo viên hợp đồng từ tháng 01/2026, 1 gv hợp đồng từ tháng 3/2026). Các đồng chí giáo viên đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững

vàng. Hiện 21/22 giáo viên có trình độ Đại học. Cụ thể, trình độ giáo viên theo văn bằng chuyên môn gốc và hiện tại như sau:

Môn	Số lượng	Cao đẳng	Đại học	Ghi chú (trình độ gốc)
Toán	5	0	5	Đ/c Duyên, Yêm, Thu, Lý, Nga
Toán - Lý	2	0	2	Đ/c Huyền, Ngoãn
Văn - Địa	1	0	1	Đ/c Lành
Văn	4	0	4	Đ/c Oanh, La, Hiền, Nguyệt,
Văn sử	1	0	1	Đ/c Luyến
Văn - GDCTD	1	0	1	Đ/c Lan
Tiếng Anh	2	0	2	Đ/c Thu, Thắm
Hoá/Lí	2	0	2	Đ/c Niền, Thúy,
Lý	1	0	1	Đ/c Huyền
GDTC	1	0	1	Đ/c Thành
Mĩ thuật	1	1	0	Đ/c Hải
Tin	1	0	1	Đ/c Hoa
Tổng	18			

Hằng năm 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**

b) Tại thời điểm tháng 6/2026 nhà trường có 95.4% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Theo Luật Giáo dục 2019 trình độ chuẩn đối với giáo viên là tốt nghiệp đại học. **[H2-2.2-02]**

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT:

Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại;

Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giáo viên 2 năm 1 lần.

Kết quả hàng năm có 100% số giáo viên được xếp từ loại từ mức Đạt trở lên. Cụ thể:

Kết quả giáo viên tự đánh giá:

Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại Tốt		Xếp loại Khá		Xếp loại Đạt		Xếp loại Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021-2022	19	2	10,53	17	89,47	0	0	0	0
2022-2023	19	5	26,32	13	68,42	1	5,26	0	0
2023-2024	20	10	50	9	45	1	5	0	0
2024-2025	20	9	45	10	50	1	5	0	0
2025-2026	18	5	27,7	13	72,2	0	0	0	0

Hiệu trưởng đánh giá:

Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại Tốt		Xếp loại Khá		Xếp loại Đạt		Xếp loại Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021-2022	19	5	26,32	14	73,68	0	0	0	0
2023-2024	20	8	40	11	55	1	5	0	0
2025-2026	18	6	34	12	56	0	0	0	0

[H2-2.2-03]

Mức 2:

a) Năm học 2021-2022 có 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học tăng dần theo các năm học. Năm học 2025 - 2026 có 17/18 giáo viên có trình độ Đại học (1 đc đang hoàn thành chương trình Đại học) **[H2-2.2-02]**

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường có 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS. Trong đó bình quân đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề từ mức Khá trở lên **[H2-2.2-03]**

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Trong các năm qua, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh như: Đi thăm quan cơ sở sản xuất nghề mộc, nghề trồng hoa, cây cảnh; Hoạt động trải nghiệm: tổ chức Hội thi Gỏi bánh chưng vào các dịp tết cổ truyền, thi cắm hoa nhân dịp 20/11 và 08/3; Thi làm bánh nhân dịp ngày 8/3; thi Hội khỏe Phù Đổng TDTT nhân dịp ngày 22/12. Ngoài ra nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề sinh hoạt tuần, đã thu hút được đông đảo học sinh tham gia. **[H2-2.4-04]**

Năm 2023-2024 có sản phẩm STEM là “Đèn học thông minh” do đồng chí Nguyễn Thị Thu hướng dẫn. Từ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 có 4 giải ba, 01 giải Khuyến khích toàn Quốc cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do cô giáo Lê Tuyết Lan hướng dẫn (Em Vũ Thị Quỳnh Hương Giải Ba năm học 2021-2022; Em Vũ Ánh Dương, Em Lương Trung Hiếu đạt giải Ba năm học 2022-2023; Em Vũ Ánh Dương đạt giải Ba, Em Phạm Anh Thư đạt giải KK năm 2023-2024). Và 01 giải Khuyến khích toàn Quốc bài giảng của giáo viên Nguyễn Thị Hiền. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT và làm sản phẩm STEM. Năm học 2025-2026 Sản phẩm STEM của 2 học sinh Vũ Minh Anh lớp và em Đinh Thị Khánh Quyên Học sinh lớp 8A đạt giải xuất sắc cấp tỉnh, được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen. **[H2-2.4-04]**

Giáo viên chủ nhiệm khối 9 tham gia trực tiếp công tác hướng nghiệp cho học sinh qua các chủ đề: Hệ thống giáo dục trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương; Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Cuối năm học, nhà trường mời trung tâm GDNN-GDTX

(GDTX) Hải Hậu về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 9. Nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký học tập các trường đào tạo nghề sau khi hoàn thành chương trình THCS.**[H5-5.4-02]**

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 có 89% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó có từ 50% đến 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. **[H2-2.2-03]**.

b) Hằng năm, đều có từ 2 giáo viên có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm đạt loại khá và tốt. Năm học 2024-2025 sáng kiến kinh nghiệm môn Tin học của đồng chí Nguyễn Thị Hoa đạt Giải Nhất cấp huyện và được lựa chọn tham gia dự thi cấp tỉnh, được hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận sáng kiến có khả năng nhân rộng. Năm học 2025-2026 toàn trường có 10/10 sáng kiến được công nhận Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp xã của sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo năm 2026; 4/10 sáng kiến đủ điều kiện dự thi cấp tỉnh.

Năm học 2023-2024 giáo viên trường THCS Hải Quang tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện có 100% giáo viên dự thi đạt loại giỏi. Trong đó đồng chí Lê Tuyết Lan tham gia dự thi môn Ngữ văn đạt giải Nhất cấp huyện. **[H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 1 buổi/ngày. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường cơ bản vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh và có niềm tin với lãnh đạo địa phương.

Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường có 01 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

3. Điểm yếu

Giáo viên dạy một số môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (KHTN, Lịch sử - Địa lý, Hoạt động trải nghiệm) chưa được đào tạo nên đang phải bố trí dạy ghép các phân môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)
Tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung giáo viên dạy LS&ĐL, âm nhạc, Mỹ thuật.	BGH	Tờ trình đề nghị UBND huyện, Phòng GDĐT	Năm 2024	Không
Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi học nâng chuẩn theo quy định; tập huấn dạy Chương trình sách giáo khoa mới	BGH, Tổ trưởng CM	Đề nghị PGDĐT mở lớp; Động viên GV đi học; Sắp xếp thời khoá biểu hợp lý	Trong các năm học	10tr đồng/năm
Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn chuyên môn theo quy định.	Hiệu trưởng	Tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định	Trong các năm học	

Nâng cao năng lực cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học.	BGH, Tổ trưởng CM	Tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kỹ năng nghiên cứu khoa học	Trong các năm học	
Nâng cao sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm miền	BGH, TTCM	Tham mưu với PGD tổ chức Hội thảo chuyên môn theo cụm miền. Phối hợp với lãnh đạo các trường trong miền để giao lưu sinh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm dạy học.	Trong các năm học	
Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.	Hiệu trưởng	Tiết kiệm kinh phí thường xuyên.	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận tiêu chí 2.2: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2025-2026 nhà trường có 05 nhân viên (01 nhân viên làm công tác kế toán; 01 nhân viên CNTT; 01 nhân viên làm công tác thư viện kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị và 01 nhân viên bảo vệ). Đội ngũ nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. **[H2-2.3-01]**

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

Đồng chí Nguyễn Thị Hương Hồng có bằng Đại học ngành Kế toán, chứng chỉ tin học, được phân công làm công tác kế toán.

Đồng chí Đoàn Thị Thủy có bằng CĐ CNTT, có trình độ về công nghệ thông tin đạt yêu cầu được phân công phụ trách CNTT/CĐS nhà trường.

Đồng chí Trần Thị Loan có bằng Trung cấp, chuyên ngành thư viện được phân công phụ trách Thư viện kiêm Thủ quỹ.

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

Đồng chí Vũ Thị Mỹ có bằng Trung cấp thư viện-thiết bị trường học, được phân công công tác phụ trách thiết bị dạy học.

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ông Vũ Văn Bảo được phân công làm nhân viên bảo vệ. **[H2-2.3-01]**

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. **[H2-2.3-01]**

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên cơ bản đảm bảo đảm bảo theo quy định tại thông Tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc theo trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. **[H2-2.3-01]**

b) Hàng kỳ, hàng năm, nhân viên được giáo viên trong trường tham gia đánh giá, xếp loại theo quy định. Đội ngũ nhân viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết với đồng nghiệp; năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Không có đồng chí nhân viên nào bị thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Cụ thể kết quả đánh giá viên chức cuối năm như sau (không tính nhân viên bảo vệ). **[H2-2.3-01]**

Xếp loại Năm học	Tổng số NV	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
2021-2022	4	0	4	0
2022-2023	4	0	4	0
2023-2024	4	0	4	0
2024-2025	4	0	4	0
2025-2026	4	0	4	0

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: 01 nhân viên Kế toán có bằng Cao đẳng Kế toán, Chứng chỉ kế toán viên, Chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ tin học và chứng chỉ ngoại ngữ; 01 nhân viên CNTT, Chứng chỉ tin học và Chứng chỉ ngoại ngữ; 01 nhân viên Thư viện có trình độ Trung cấp Thư viện, Đại học tiếng Anh, Chứng chỉ tin học; 01 nhân viên Thiết bị có bằng trung cấp Thư viện- Thiết bị trường học, Chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học; 01 nhân viên có bằng Kỹ sư CNTT, phụ trách CNTT; 01 nhân viên bảo vệ đủ sức khỏe, thành thạo công việc, có tinh thần trách nhiệm cao. Các đồng chí nhân viên của tổ văn phòng ngoài công tác chính còn kiêm nhiệm một số công tác khác theo sự phân công của Ban giám hiệu. **[H2-2.3-01]**

b) Hằng năm, nhân viên tổ văn phòng được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức; được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý thư viện, quản lý văn thư lưu trữ, chế độ tài chính. Đội ngũ nhân viên đều có ý thức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc nhà trường giao cho. **[H2-2.3-01]**

2. Điểm mạnh

Các nhân viên đều có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng cơ bản yêu cầu vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Trình độ và năng lực công tác của các nhân viên chưa đồng đều. Việc bổ sung các thông tin trong hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn đôi khi còn chậm so với kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho NV của tổ VP đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm	BGH, NV	Tự bồi dưỡng hoặc tham gia các lớp tập huấn	Trong các năm học	Tự túc
Khuyến khích nhân viên tự học, tự bồi dưỡng và tham gia học tập nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.	BGH, NV	Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Trong các năm học	Tự túc

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận tiêu chí 2.3: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 (nếu có):

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo điều 37 Điều lệ trường THCS.

Năm học 2025-2026 có tổng số học sinh 464 học sinh (tính đến thời điểm ngày 15/5/2026).

Năm học 2024-2025	Tổng số HS	11 tuổi	12 tuổi	13 tuổi	14 tuổi	15 tuổi
Khối 6	110		101	9		
Khối 7	126			123	3	
Khối 8	123				120	3
Khối 9	105					102

STT	Năm học	Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình hs/lớp
1	2021-2022	390	10	39
2	2022-2023	401	11	36.5
3	2023-2024	414	11	37.6
4	2024-2025	457	11	41.5
5	2025-2026	464	12	38.7

Hằng năm, nhà trường huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6. **[H2-2.4-01]**

b) 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34 của Điều lệ trường THCS:

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi. Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện. Thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường, quy định của địa phương, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân;

Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện tốt quy định trật tự an toàn giao thông;

Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng góp phần xây dựng bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. **[H1-1.8-02], [H5-5.6-02]**

c) 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo qui định theo Điều 35 của Điều lệ Trường THCS:

Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ trang thiết bị học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo qui định;

Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân, được quyền học và chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành, được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn ở tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ Trường THCS;

Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện;

Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống như: Học sinh hộ nghèo, cận nghèo được miễn giảm học phí, không vận động ủng hộ quyên góp (nếu có); Từ năm học 2023-2024 xin từ nguồn tài trợ chi phí học tập toàn phần cho 2 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và 10-15 xuất quà động viên học vượt khó học tốt nhân dịp khai giảng năm học mới; quà của Hội khuyến học xã Hải Quang dành cho học sinh có thành tích cao trong học tập

nhân dịp khai giảng năm học mới; ngoài ra nhà trường tổ chức vận động kinh phí từ các nhà hảo tâm để tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán.

Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Được hưởng các quyền khác theo qui định của pháp luật. **[H4-4.1-05], [H4-4.2-04]**

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng nội quy trường học treo ở mỗi lớp học, tổ chức cho học sinh học tập vào đầu năm học. Nhà trường xây dựng quy chế thi đua, giao cho Đội Sao đỏ, lớp trực tuần theo dõi hàng ngày. Tất cả học sinh vi phạm nội quy nhà trường đều được phát hiện kịp thời, được các thầy, cô giáo kết hợp cùng gia đình phân tích, tư vấn, giáo dục. Sau khi được giáo dục học sinh đều có chuyển biến tích cực.

Nội quy nhà trường đã được thống nhất với CMHS vào đầu năm học. Riêng trường hợp học sinh sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị khác không phục vụ cho việc học tập sẽ bị giáo viên thu và lập biên bản kết hợp với gia đình và có biện pháp xử lý theo quy định.

Hàng năm, học sinh đều được kí cam kết về việc thực hiện nội quy trường học và thực hiện các quy định của pháp luật. Nếu vi phạm đều bị xử lý theo quy định. **[H4-4.2-07]**

Mức 3:

Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động do trường, lớp tổ chức. Học sinh luôn có ý thức thực hiện tốt qui định về những hành vi không được làm như: vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác... Không có học sinh bị kỉ thi trong lớp, trong trường. Học sinh nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Hằng năm, học sinh được giáo viên đánh giá đạo đức Khá, Tốt đạt 97,3% trở lên. Kết quả xếp loại học lực Khá, Giỏi hàng năm đạt 65% trở lên. Học sinh hoàn thành chương trình, tốt nghiệp THCS/ Hoàn thành THCS đạt 100%. Học sinh nhà trường có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng

tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Nhiều học sinh tham gia các Cuộc thi, Hội thi cấp huyện đạt giải.

Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa và TDTT, IOE, Hùng biện Tiếng Anh, STEM, Đấu trường Toán học của học sinh cụ thể như sau:

Năm học	Cấp huyện				Cấp tỉnh				Cấp quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	kk	Nhất	Nhì	Ba	kk	Nhất	Nhì	Ba	kk
2021-2022	0	2	3	1	0	0	0	0	0	0	1	0
2022-2023	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	2	0
2023-2024	1	1	8	18	0	0	0	2	0	0	1	1
2024-2025	0	5	2	5	1	3	0	4	0	0	0	2
2025-2026	0	0	0	0	2	0	4	12	0	0	0	0

Năm học 2024-2025 nhà trường có 2 học sinh (Lâm Hoàng Anh, Nguyễn Thị Minh Huệ) tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng có đóng góp thành tích chung cho Đoàn PGD Hải Hậu đạt giải Nhất toàn đoàn, em Lâm Hoàng Anh đạt giải nhì cá nhân. Năm học 2025-2026 đại diện học sinh nhà trường tham gia cuộc thi KHKT-STEM cấp tỉnh. Kết quả sản phẩm STEM của em Mũ Minh Anh và em Đinh Thị Khánh Quyên đạt giải Xuất sắc cấp tỉnh, được Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen. Nhóm Học sinh lớp 9 do thầy Lương Trung Luyện phụ trách tham gia cấp Cù, Sở cuộc thi thanh thiếu niên với ý tưởng Khởi nghiệp được địa phương ghi nhận. **[H5-5.6-02]; [H5-5.2-02]**

Các thành tích nổi bật nêu trên của học sinh đã góp phần tạo thuận lợi cho nhà trường phát triển toàn diện theo hướng đổi mới giáo dục. Từ đó nhà trường đã phát huy nội lực, nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tranh thủ sự giúp đỡ của xã hội, phát huy các thành tích đã đạt được để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định. Hàng năm, tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%. Có 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS với tỉ lệ khá giỏi cao. Học sinh nhà trường hào hứng tích cực tham gia các cuộc thi do PGD và SGD tổ chức.

Trong những năm gần đây, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 luôn đứng ở tốp 10 trường dẫn đầu trong huyện.

3. Điểm yếu.

Còn một số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường, mải chơi lười học. Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại giỏi hàng năm chưa cao. Số học sinh đạt giải HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh còn thấp.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn hạn chế như môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chọn những giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, với học sinh, có tinh thần trách nhiệm và có những biện pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh làm giáo viên chủ nhiệm.	BGH, GV	Giáo viên có năng lực, quản lý tốt học sinh.	Tháng 8/2025 đến 5/2026	0
Tuyên truyền, kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như Đoàn thanh niên xã, lực lượng công an xã, Cha xứ, đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, chấp hành các quy định pháp luật.	BGH, Đội TN, ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban CH liên đội hoạt động có nền nếp hiệu quả tốt. Liên Đội nhà trường năng động, học sinh chăm ngoan	Thường xuyên trong các năm học	0
Thành lập ban tư vấn tâm lý, gặp gỡ học sinh, tìm biện pháp giáo dục hợp lý giúp học sinh	Ban tư vấn tâm lý	Phối hợp với GVCN	Từ tháng 8/2025 đến tháng	0

đạt kết quả tốt trong học tập và tu dưỡng.			5/2026	
Bồi dưỡng đội ngũ GV dạy BD HSG, chú trọng BD HSG từ lớp 6,7,8,9	BGH, GV dạy BD HSG K6,7,8,9	Tổ chức hội thảo xây dựng chuyên đề về công tác BDHSG	Định kì 2 lần/năm, trong các năm học	3 triệu
Tích cực huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng quỹ khuyến học, động viên khen thưởng HS đạt thành tích trong các kì thi HSG các cấp.	BGH, CD nhà trường	Liên hệ với các cựu HS, các doanh nghiệp nhà hảo tâm	Hàng năm	10 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh

- Ban giám hiệu nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên trong trường đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục hiện nay. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Các nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên, dduwwocj bố trí công việc theo đúng chuyên môn đào tạo. Các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi học sinh. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền lợi theo quy định. vHọc sinh không vi phạm quy định những hành vi học sinh không được làm.

- Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những học sinh có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hoà nhập theo quy định.

*** Điểm yếu**

Trình độ ngoại ngữ của ban giám hiệu và giáo viên còn hạn chế.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật còn hạn chế.

Số tiêu chí đạt: 4/4 = 100%. Trong đó:

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4;

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4;

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4.

Kết luận: Đạt Mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và triển khai một số hoạt động tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu chất lượng vệ sinh của trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

Thiết bị dạy học nhìn chung cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy và học tối thiểu đối với chương trình GDPT 2018; Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, chất lượng tài liệu tham khảo ngày càng được tăng lên. Thư viện

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm, Line spacing: Multiple 1,3 li

được trang bị máy tính kết nối internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ học sinh, các thế hệ học sinh qua các thời kì, cho đến thời điểm này trường THCS Hải Quang đã hoàn thiện cơ bản đầy đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục về tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia; chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Tiêu chí: 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

- Trường THCS Hải Quang (tên gọi trước đây trường Phổ thông nông nghiệp cấp 2 Hải Quang, được thành lập từ năm 1961. Trường có một điểm trường được đặt tại địa bàn xóm Quang Thanh xã Hải Quang.

- Vị trí đặt điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của xã Hải Quang, môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Trường được đặt trên trục đường chính của xã Hải Quang, thuận lợi cho học sinh đi học, phụ huynh học sinh đưa đón con; đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

- Ngay từ những ngày đầu thành lập, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện Hải Hậu, Phòng GDĐT, UBND xã Hải Quang, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS, cùng với quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng, các thế hệ thầy, trò nhà trường đã vượt qua khó khăn, từng bước lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng. **[H3-3.1-01]**

b) Quy mô;

- Nhà trường được UBND xã Hải Quang quan tâm chỉ đạo, đầu tư xây dựng CSVN theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Năm học 2025-2026, nhà trường có 464 học sinh được biên chế 12 lớp. Trường có đủ phòng học, phòng làm việc của trường chuẩn quốc gia.

- Thống kê số lớp số lượng học sinh: **[H3-3.1-03]**

Số lớp	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 -2025	Năm học 2025 -2026
Khối 6	3	3	3	3	3
Khối 7	3	3	3	3	3
Khối 8	3	2	3	3	3
Khối 9	2	3	2	2	3
Cộng	11	11	11	11	12

- Hiện tại nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị và các phòng phụ trợ theo quy định.

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

- Trường THCS Hải Quang có tổng diện tích khuôn viên trường là 7811 m². Nhà trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích hiện có của nhà trường đạt bình quân 16.8m² cho một học sinh.

- Khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, nhiều cây xanh, cây bóng mát với mật độ che phủ cao. Khuôn viên được quy hoạch hợp lý, hài hòa, phù hợp với môi trường giáo dục.

- Khu trường học: gồm 02 dãy nhà A, B, có lán xe dành riêng cho giáo viên và học sinh, có phòng bảo vệ.

- Diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình

STT	Tên nhà	Diện tích 1 sân (m ²)	Diện tích tổng thể (m ²)	Ghi chú

1	Nhà A	405	1215	
2	Nhà B	480	960	

- Trong khuôn viên trường được trồng trên 40 cây xanh, cây bóng mát lớn, tổng diện tích che phủ trên 60% diện tích sân trường. Có nhiều bồn hoa, trên trồng cây, hoa dưới trồng cỏ. Có trên 100 chậu cây và hoa nhỏ đặt trên sân trường, hành lang các dãy nhà và trong các phòng học, phòng làm việc. Có 01 vườn cây thuốc nam và 01 vườn cây ăn quả, phong phú đa dạng các loại cây... Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh được bố trí hài hòa, hợp lý đảm bảo tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; thoáng mát và phù hợp với quy hoạch của nhà trường (sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường). **[H3-3.1-01].**

Tổng diện tích phủ xanh khoảng 60% diện tích nhà trường, đảm bảo theo quy định. Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây hoa cây cảnh, vườn trường thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc (bảng phân công chăm sóc bồn hoa cây cảnh) **[H3-3.1-02].**

- Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được phân công lao động vệ sinh hàng ngày đảm bảo luôn sạch sẽ. (Sơ đồ phân công lao động vệ sinh, nhật rác hàng ngày của các lớp). **[H3-3.1-02]**

- Nhà trường có cổng trường kiên cố, biển trường trang trí theo quy định tại điều 5 Điều lệ trường THCS.

- Trường có tường bao với chiều dài 504 m, cao 1,5m đến 2,5m tạo cho khuôn viên trường là khu riêng biệt, an toàn cho con người và tài sản.

- Sân trường được đổ bê tông luôn được vệ sinh sạch sẽ, có nhiều cây bóng mát che nắng làm sân chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Khu vực sân tập TDTT trong đó có sân cầu lông, sân đá cầu, có xà đơn, xà kép và có dụng cụ tập luyện TDTT (danh mục các thiết bị tối thiểu) đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục thể thao. Trường có sân bóng đá mini 7 người từ nguồn hỗ trợ của các cựu học sinh, các mạnh thường quân, nhà hảo tâm, hiện đã đưa vào sử dụng từ tháng 12/2024.

- Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có khu sân chơi bãi tập rộng với tổng diện tích 1.500m², chiếm 30% tổng diện tích trường (quy định là 25%). Riêng khu bãi tập có diện tích 300m², 01 hố nhảy xa, 02 bàn bóng bàn, đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. Sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Đặc biệt khu bãi tập vừa đảm bảo tính an toàn an trong tập luyện vừa không ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục khác.

- Nhà trường được sử dụng khu luyện tập thể thao trong nhà phục vụ cho các môn cầu lông, bóng bàn, cờ vua. Ủy ban nhân dân xã Hải Quang đã bàn giao Nhà đa năng của xã cho trường Tiểu học và THCS để sửa chữa thành nhà đa năng, với tổng diện tích là 450 m². **[H3-3.1-01]**

2. Điểm mạnh:

Khuôn viên nhà trường rộng, độ phủ xanh trên 60% diện tích đảm bảo tiêu chí xanh. Được phân công lao động vệ sinh hàng ngày đảm bảo tiêu chí sạch. Cảnh quan khuôn viên phù hợp, quy hoạch hợp lý, hài hòa có tính thẩm mỹ cao đảm bảo tiêu chí đẹp.

Cổng trường, biển trường trang trí đúng quy định theo Điều lệ. Hệ thống tường, rào kiên cố khép kín, chiều cao đảm bảo an toàn.

Khu sân chơi rộng chiếm khoảng 30% diện tích toàn trường, sạch sẽ, có nhiều cây tán rộng che nắng, đủ điều kiện để học sinh vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Diện tích nhà trường đạt bình quân 16.8 m²/học sinh, vượt tiêu chuẩn so quy định về diện tích tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

Có nhà đa năng phục vụ cho việc triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục thể chất trong nhà.

3. Điểm yếu:

Nhà thể thao đa năng còn phải sử dụng chung với trường Tiểu học, việc di chuyển chưa được thuận lợi.

Một số thiết bị phục vụ luyện tập và giảng dạy đã cũ ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với UBND xã làm nhà đa năng tại trường THCS	Cấp ủy, BGH	Kinh phí từ nguồn bán đất khu dân cư tập trung.	Năm 2028	6,5 tỉ đồng
Tiếp tục làm tốt công tác huy động nguồn lực, đầu tư tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung trang thiết bị tập luyện, duy trì sân bóng đá Mini	BGH, Ban đại diện CMHS UBND	Tổ chức vận động sự ủng hộ của phụ huynh, mạnh thường quân	Năm 2025 và các năm tiếp theo	100 triệu đồng
Tiếp tục chăm sóc và trồng bổ sung cây bóng mát, cây xanh, cây hoa, vườn cây thuốc nam.	Chi đoàn trường, Tổ VP	Xây dựng kế hoạch tổ chức vận động từ các nhà hảo tâm, CMHS và các nguồn hợp pháp khác	Các năm học	15 triệu/ Năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;

- Có 01 phòng Hiệu trưởng: Trong phòng có 01 bộ bàn ghế tiếp khách; 01 bộ bàn ghế làm việc, có 01 bộ máy tính kết nối mạng, 01 máy in, 02 tủ tài liệu, các loại bảng biểu theo quy định.

- Có 01 phòng phó Hiệu trưởng: Trong phòng có 01 bộ bàn ghế tiếp khách; 01 bộ bàn ghế làm việc, có 01 bộ máy tính kết nối mạng, 01 máy in, 01 tủ tài liệu và các loại bảng biểu theo quy định.

- Có 01 phòng Văn phòng: Trong đó có 01 bộ bàn làm việc, 01 bộ máy tính có kết nối mạng; máy in, máy Scan; 03 tủ tài liệu; các loại bảng biểu theo quy định.

- Có 01 Phòng bảo vệ đặt tại vị trí gần cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi.

- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ nhân viên được bố trí tại tầng 1 của dãy nhà A, gồm có 02 phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Nhà vệ sinh nam có 01 chậu xí, 1 tiểu nam, 01 chậu rửa tay; Nhà vệ sinh nữ có 01 chậu xí, 01 chậu rửa tay. Số lượng thiết bị trong nhà vệ sinh đạt mức quy định tối thiểu: đối với nam 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01.

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có diện tích $75m^2$, có cổng riêng và đủ chỗ để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

Các phòng hành chính quản trị được bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý, hành chính. Được trang trí hài hòa và có những đồ dùng thiết yếu theo quy định. Đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính quản trị.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập:

* Khối phòng học tập:

+ Phòng học:

- Nhà trường có 12 phòng học cho 12 lớp, mỗi phòng có diện tích khoảng $52m^2$ ($6,5m \times 8m$) diện tích trung bình là $1,5m^2/1$ học sinh.

- Mỗi phòng có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. Nhà trường có 12 phòng học cho 12 lớp. Mỗi phòng có từ 24 bộ bàn ghế gỗ 2 chỗ ngồi chắc chắn, kích thước bàn học sinh đúng tiêu chuẩn quy định: $120cm \times 42cm \times 75cm$; Bảng từ chống lóa kích thước $120cm \times 300cm$, 1 bộ bàn ghế gỗ cho giáo viên, 1 bảng chống lóa, 2 cửa chính, 4 cửa sổ để lấy ánh sáng và không khí thoáng mát tự nhiên, 4 quạt trần, 4 quạt treo tường, hệ thống chiếu sáng gồm 4-5 hoặc 4 bóng tuýp chiều dài 1,2 mét hiện đại phù hợp với học sinh. Mỗi phòng học được trang bị 01 camera, 01 máy vi tính, 01 ti vi thông minh thường xuyên hoạt động phục vụ cho giảng dạy và các hoạt động của lớp. Trong lớp được trang trí các chậu cây xanh ở góc lớp và các lọ hoa nhỏ trồng cây gắn trên cửa sổ.

+ Phòng học bộ môn:

- Nhà trường có 6 phòng bộ môn: 01 phòng KHTN, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng KHXH, 01 phòng Tin, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng học đa năng.

Phòng KHTN và phòng học Công nghệ có bao gồm phòng học và kho chứa dụng cụ thiết bị thí nghiệm. Mỗi phòng có diện tích khoảng 65m^2 ($6,5\text{m} \times 10\text{m}$) có chiều cao 4m, diện tích trung bình là $1.85\text{m}^2/1$ học sinh. Mỗi phòng học bộ môn có 2 cửa ra vào rộng 1m, có 01 cửa thông sang phòng chuẩn bị. Có 04 cửa sổ để lấy sáng tự nhiên, có ít nhất 04 bóng điện để tạo ánh sáng nhân tạo. Nền, sàn của phòng bộ môn đảm bảo vệ sinh chống trơn trượt. Có đầy đủ bàn ghế theo quy định của phòng học bộ môn, trang trí đảm bảo đúng quy định, các phòng có trang bị bình cứu hỏa.

- Các phòng bộ môn bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

- Có sổ quản lý tài sản, thiết bị **[H3-3.2- 01]**.

- Báo cáo kiểm kê, đánh giá tài sản các phòng **[H3-3.2- 02]**.

- Hồ sơ thanh lý, bàn giao CSVN các phòng **[H3-3.2- 03]**.

* Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Nhà trường có 01 Thư viện có diện tích khoảng 120m^2 , có 6.034 cuốn sách bao gồm các loại, một số đầu báo, tạp chí được sắp xếp khoa học, hợp lý vào 6 giá sắt và 2 tủ sắt. Phòng thư viện được trang bị bàn ghế đáp ứng đủ chỗ ngồi cho giáo viên và học sinh khi tham gia sinh hoạt tại thư viện; ngoài ra còn có các thiết bị cần thiết khác như: bảng giới thiệu sách, tủ phích, 3 máy vi tính được kết nối mạng. Không gian đọc trong được trang trí bắt mắt, ánh sáng phù hợp với tiêu chuẩn đọc sách.

+ Nhà trường có 01 Phòng tư vấn học đường được lồng ghép với phòng y tế và được bố trí ở tầng thuận tiện cho việc hoạt động.

+ Nhà trường có 01 Phòng truyền thống kiêm phòng Họp hội đồng sư phạm (B-P104) diện tích 80m^2 , trong phòng lưu giữ những thành tích nổi bật của nhà trường trong suốt quá trình phát triển.

+ Nhà trường có 01 Phòng Đảng, Đoàn, Đội trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động Đảng - Đoàn - Đội.

+ Tất cả các hạng mục công trình đều không quá 03 tầng: Nhà A và B có 03 tầng.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

- Khối phụ trợ:

+ Nhà trường có 01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường (phòng Hội đồng) diện tích 80m² trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

+ Nhà trường có 02 Phòng tổ chuyên môn: Phòng tổ Khoa học tự nhiên Phòng tổ Khoa học xã hội. Mỗi phòng có đầy đủ bàn ghế, 01 bộ máy vi tính, 01 máy in, các loại bảng biểu, tủ đựng hồ sơ, tài liệu.

+ Nhà trường có 01 Phòng Y tế trường học trong phòng có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 01 giường bệnh;

+ Nhà trường có 01 Phòng kho được dùng để dụng cụ chung và học phẩm của trường.

+ Nhà trường có 02 khu để xe học sinh: Tổng diện tích khu để xe của học sinh khoảng 300m²; các khu để có mái tôn chắc chắn, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của học sinh.

+ Nhà trường có 01 khu vệ sinh học sinh gồm 02 phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Mỗi phòng vệ sinh có 05 chậu tiểu, 02 buồng chậu xí, 02 chậu rửa tay; có tường ngăn và cửa kín giữa khu vực đi tiểu và xí. Mỗi phòng vệ sinh có đủ giấy vệ sinh, nước sạch rửa tay, xà phòng rửa tay. Các khu vệ sinh được đặt xa các lớp học, phòng làm việc đảm bảo vệ sinh, phù hợp với cảnh quan và đảm bảo theo quy định tại mục 5.6 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794-2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

+ Nhà trường có cổng trường kiên cố, biển tên trường trang trí theo quy định trong Điều lệ trường THCS, Trường có 394 m tường rào (cao 1,8m) kiên cố bao quanh tạo cho khuôn viên trường là khu riêng biệt, an toàn.

+ Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

+ Sân trường có diện tích 1500m² được đổ bê tông, một phần được lát gạch đỏ, có cây bóng mát che nắng, đảm bảo an toàn để làm sân chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Sân tập TDTT có diện tích 2000m² trong đó có sân cầu lông, sân đá cầu, có 01 trụ bóng rổ, xà đơn, xà kép và có dụng cụ tập luyện TDTT (danh mục các thiết bị tối thiểu) đảm bảo an toàn để học sinh tập luyện thể dục thể thao, sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo rộng khoảng 1500m².

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

- Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng (B-P102) và 01 Phó Hiệu trưởng (A-P101).

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

- Khối phòng học tập:

+ Phòng bộ môn: Có 06 phòng học bộ môn, mỗi phòng có diện tích khoảng 55m² có chiều cao 4m, diện tích trung bình là 1,57m²/1 học sinh. Mỗi phòng học bộ môn có 2 cửa ra vào rộng 1m, có 01 cửa thông sang phòng kho. Có 04 cửa sổ để lấy ánh sáng tự nhiên, có ít nhất 04 bóng điện để tạo ánh sáng nhân tạo. Nền, sàn của phòng bộ môn đảm bảo dễ vệ sinh chống trơn trượt. Bàn ghế trong phòng đáp ứng đủ các quy định của phòng học bộ môn. Trang trí nội thất của các phòng bộ môn đảm bảo đúng quy định. Các phòng bộ môn được trang bị bình cứu hỏa.

+ Phòng bộ môn KHTN, KHXH, phòng Công nghệ, Nghệ thuật, mỗi phòng có 01 phòng kho với diện tích khoảng 9m² bố trí liền kề với phòng bộ môn. Trong các phòng chuẩn bị có tủ, giá và một số thiết bị đồ dùng.

+ Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

- Nhà trường có Thư viện đạt tiêu chuẩn “Thư viện chuẩn mức độ 2”, đáp ứng đủ quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

+ Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích khoảng 120m² gồm 01 phòng đọc cho học sinh và 01 phòng đọc giáo viên. Phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát. Thư viện có hệ thống giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn quốc gia (gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí và tranh ảnh giáo dục tổng số 6034 cuốn sách)

+ Nhà trường có tủ sách giáo khoa dùng chung cho giáo viên và học sinh với số lượng 2270 cuốn, số sách tham khảo trong thư viện là 2380 cuốn; sách nghiệp vụ của giáo viên là 424 cuốn; sách thiếu nhi là 330, ấn phẩm khác là 265 cuốn, báo tạp chí là 365 cuốn. Hằng năm thư viện nhà trường luôn được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục.

+ Các cuốn sách đều được đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lí sách được tốt hơn.**[H3-3.2-05]**

+ Có sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn sách theo quy định.**[H3-3.2-05]**.

+ Thư viện có đầy đủ các sách tham khảo như sách giáo viên, thiết kế bài giảng, đề kiểm tra, chuẩn kiến thức kĩ năng, cẩm nang hiệu trưởng, nâng cao và phát triển.... phục vụ cho việc giảng dạy, các kì kiểm tra và quản lí.

+ Hàng năm nhân viên phụ trách thư viện lập kế hoạch hoạt động thư viện; lập sổ theo dõi từng năm để quản lý tổng số sách hiện có số sách nhập về và kế hoạch mua sắm thêm. Sổ đăng kí tổng quát **[H3-3.2-05]**.

+ Có sổ đăng kí cá biệt từng loại SGK, báo chí **[H3-3.2-05]**.

+ Có sổ thống kê số bạn đọc **[H3-3.2-05]**.

+ Có biên bản kiểm kê, thanh lí sách báo ấn phẩm thư viện **[H3-3.2-05]**.

+ Nhà trường trang bị phòng thư viện 02 máy vi tính có kết nối internet bằng thông rộng để tra cứu và cập nhật thông tin trên mạng internet cho giáo viên và học sinh, 01 máy chủ của nhân viên thư viện quản lý chung, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. Có bảng thông báo giới thiệu sách mới. Thư viện nhà trường đề nghị cấp trên công nhận thư viện tiên tiến. **[H3-3.2-05]**

+ Thư viện được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: Có nội quy thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hằng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. Đối với HS nghèo, con thương binh, con liệt sĩ, nhà trường đã tạo điều kiện cho mượn SGK trong tủ sách của nhà trường. [H3-3.2-05]

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt

- Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Nhà trường có khu sân chơi bãi tập rộng với tổng diện tích 2500m², khu bãi tập có diện tích 879 m², 01 hồ nhảy xa, 02 bàn bóng bàn, đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. Sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Đặc biệt khu bãi tập vừa đảm bảo tính an toàn an trong tập luyện vừa được phân khu quy hoạch.

+ Có nhà đa năng phục vụ cho việc triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục thể chất trong nhà.

- Khối phụ trợ: Khu vệ sinh học sinh đặt ở vị trí riêng biệt, xa phòng học và khu làm việc, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

- Với số lượng phòng học gồm 11 phòng xây kiên cố, khang trang; phòng bộ môn gồm 07 phòng, trong đó: 02 phòng học bộ môn KHTN; 01 phòng học bộ môn KHXXH; 01 phòng thực hành Tin được trang bị 23 máy vi tính thường xuyên hoạt động phục vụ cho các giờ thực hành bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Công nghệ; 01 phòng học bộ môn Nghệ thuật; 01 phòng học đa chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị thực hành, thí nghiệm, bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn của Bộ

GDĐT. Kho thiết bị có tủ, giá để đựng thiết bị phục vụ các môn học, có bình chữa cháy theo quy định phòng bộ môn.

+ Cơ sở vật chất ở tất cả các phòng thuộc khối phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập đều được lưu vào các loại hồ sơ của nhà trường.

+ Có biên bản kiểm kê đánh giá tình trạng tài sản tại các phòng, biên bản bàn giao hàng năm. **[H3-3.2-02]**

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Nhà trường có Phòng truyền thống kết hợp với phòng họp Hội đồng sư phạm; và phòng Đảng- Đoàn - Đội với đầy đủ trang thiết bị theo yêu cầu.

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

- Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và đảm bảo theo quy định.

+ Khối phòng phụ trợ gồm phòng tổ KHTN, phòng tổ KHXH, phòng Y tế, nhà kho, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

+ Với tổng diện tích khuôn viên trường là 7811 m², trên tổng số 464 học sinh bình quân 16.8m²/học sinh, gấp đôi diện tích quy định của trường nông thôn là 10m²/học sinh. Nhà trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Sân chơi, bãi tập là sân trường có tổng diện tích khoảng 2500m² chiếm 30% tổng diện tích toàn trường (quy định là 25%). Khuôn viên được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, có khu bồn hoa, cây cảnh bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu xanh-sạch-đẹp-an toàn và thoáng mát.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao:

+ Bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn.

+ Nhà trường được sử dụng khu luyện tập thể thao trong nhà phục vụ cho các môn cầu lông, bóng bàn, cờ vua. Ủy ban nhân dân xã Hải Quang đã bàn giao Nhà đa năng xã cho trường Tiểu học và THCS để sửa chữa thành nhà đa năng, với tổng diện tích là 450m². **[H3-3.1-01]**

2. Điểm mạnh:

Trường nằm ở khu trung tâm xã, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Sân chơi và bãi tập riêng biệt rộng rãi, thoáng mát, với diện tích rộng khoảng gần 2500m², có sân bóng đá cỏ nhân tạo thuận tiện cho các hoạt động vui chơi tập thể; tập luyện. rèn luyện thể chất. Đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ Xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình như: Khối phòng hành chính quản trị được thực hiện theo các quy định hiện hành; cơ bản có đủ các khối: phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt theo quy định.

3. Điểm yếu:

Một số phòng còn hoạt động ghép: Như Phòng Y tế - Tư vấn tâm lý; Phòng Đảng - Đoàn - Đội.

Nhà thể thao đa năng còn phải sử dụng chung với trường Tiểu học, việc di chuyển chưa được thuận lợi. Thiết bị phục vụ luyện tập và giảng dạy đã cũ ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động thể chất và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với UBND xã xây dựng nhà đa năng và bổ sung một số phòng học chức năng cho trường THCS	BGH	Kinh phí từ nguồn đầu giá sử dụng đất khu Dân cư tập trung xóm 3	Tháng 07/2028	6,5 tỷ đồng
Tiếp tục huy động	BGH, Ban	Tổ chức vận	Năm 2025	100

nguồn lực, đầu tư tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung trang thiết bị tập luyện, duy trì sân bóng đá Mini	đại diện CMHS UBND	động sự ủng hộ của phụ huynh, mạnh thường quân	và các năm tiếp theo	triệu đồng
--	--------------------	--	----------------------	------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

- Nhà trường sử dụng nguồn nước từ giếng khoan Unicef phục vụ nước sinh hoạt cho giáo viên và học sinh. Nguồn nước uống từ nguồn nước sạch do dịch vụ sản xuất kinh doanh nước uống đóng bình có cấp phép số 86/2024/ATTP-CNĐK và phiếu kiểm định số 0426235 ngày 20/4/2026

- Trường có hệ thống cống, ống thoát nước xung quanh sân trường và dọc theo sau các dãy nhà, vườn trường. Hệ thống thoát nước có nắp đậy bằng bê tông, nước được đổ thẳng ra sông và mương tưới tiêu, đảm bảo thoát nước nhanh khi trời mưa, không có hiện tượng ngập úng sân và vườn trường. Các khu vệ sinh đều có bể lắng xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống điện an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường, được cán bộ điện lực Hải Hậu kiểm tra theo định kỳ;

+ Hoá đơn tiền điện hàng tháng **[H3-3.3-01]**

- Nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy, phương án PCCC, chữa cháy số 84/PACC-CAH được Công an huyện Hải Hậu phê duyệt ngày 22/4/2024;

- Hồ sơ PCCC **[H3-3.3-02]**

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc:

+ Nhà trường có hợp đồng cung cấp internet với Viettel Nam Định – Tập đoàn Công nghiệp Viễn Thông Quân Đội, sử dụng kết nối Internet với 1 đường cáp quang của đơn vị Viettel, dung lượng từ 35-60mb; phần mềm Office 365, Zalo,... được bảo mật cao. **[H3-3.3-03]**

+ Nhà trường có hệ thống máy tính tại tất cả các phòng khối hành chính quản trị, thư viện, y tế, phòng bộ môn Tin học, đều được kết nối Internet. Mạng Internet được cung cấp bởi các nhà mạng Vinaphon, Viettel; các máy tính được kết nối internet bằng dây cáp. Nhà trường có 10 Modem phát wifi phủ khắp toàn bộ khu hành chính, hiệu bộ, các phòng học chức năng và tất cả các lớp học, đảm bảo phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học.

+ Hệ thống công nghệ thông tin được hoạt động theo quy định tại Điều 9 Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 về sử dụng thư điện tử trong công tác hành chính, điều hành và theo quy định tại Chương III Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 về Công nghệ thông tin điện tử của nhà trường.

+ Hàng năm có báo cáo đánh giá hoạt động của hệ thống CNTT **[H3-3.3- 03]**

+ Nhà trường có quy chế sử dụng thư điện tử **[H3-3.3- 03]**

- Có khu thu gom rác thải:

+ Nhà trường có thùng rác nhỏ đặt tại các lớp học, tại các tầng của các dãy nhà có 01 thùng rác hữu cơ, 01 thùng rác vô cơ để gom rác, có 5 thùng rác lớn đặt tại sân trường để thu gom rác chung của trường.

+ Hàng ngày có phân công các lớp trực nhật, thu gom rác, chuyển về hố rác tập trung. Cuối mỗi tuần lớp trực tuần có nhiệm vụ tổng vệ sinh toàn trường. Cuối mỗi tháng đơn vị vệ sinh môi trường của địa phương mang đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nhà trường tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh, thu gom rác hàng ngày và được vận chuyển tới thùng rác tập trung; không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực lớp học gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường hợp đồng với Tổ thu gom rác thải của xã thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt vào các ngày trong tuần; có thùng đựng và phân loại rác thải sinh hoạt; có hệ thống thu gom rác và xử lý rác thải của phòng y tế riêng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với khu vực học tập và làm việc, đảm bảo về khoảng cách và hướng gió thổi. Hàng ngày nhà trường yêu cầu học sinh vệ sinh, thu gom, phân loại rác và xử lý ngay tại lớp. sau đó được chuyển về hố rác tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Các ngày trong tuần sau mỗi buổi tập thể dục múa hát giáo dục đạo đức học sinh nhà trường còn triển khai cho lớp trực tuần lao động vệ sinh sạch đẹp sân trường trước mỗi ngày học.

+ Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được phân công lao động vệ sinh hàng ngày đảm bảo luôn sạch sẽ (*Sơ đồ phân công lao động vệ sinh, nhật rác hàng ngày của các lớp*). **[H3-3.3-04]**

+ Nhà trường hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường hàng tuần thu gom, xử lý chất thải, rác thải hiệu quả đảm bảo vệ sinh môi trường. **[H3-3.3-04]**

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 100%

c) Thiết bị dạy học:

- Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các phòng học được trang bị ti vi thông minh, máy tính có kết nối Internet. Phòng học bộ môn có trang bị một số thiết bị dạy học tối thiểu cho dạy học thực hành. Trường có 01 phòng thực hành Tin học được trang bị 22 máy vi tính thường xuyên hoạt động phục vụ cho các giờ thực hành bộ môn Tin học và tổ chức các cuộc thi trên Internet; 02 phòng học KHTN, 01 phòng học KHXX; 01 phòng học bộ môn Công nghệ; 01 phòng học bộ môn Nghệ thuật; 01 phòng học đa chức năng được trang bị một số thiết bị thực hành, có tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có hệ thống điện, bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy, có tủ sơ cứu y tế, bình chữa cháy theo quy định phòng bộ môn.

+ Nhà trường có thiết bị dạy học các bộ môn từ khối 6 đến khối 9 theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018. **[H3-3.3-05]**

+ Trong các giờ lên lớp, giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học hiện có để giảng dạy. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng có một số thiết bị môn KHTN mạch kiến thức Vật lý, Hóa học như Vôn kế, Ampe kế, nhiệt kế,có độ chính xác không cao, các dụng cụ thực hành đã hết thời hạn sử dụng.

+ Có báo cáo tổng kết đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (tích hợp trong báo cáo tổng kết của tổ). **[H3-3.3-05]**

+ Đầu năm học có bàn giao thiết bị và kết thúc mỗi năm học đều kiểm kê thiết bị ở phòng bộ môn, kho thiết bị. Sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho các phòng bộ môn và kho thiết bị.

+ Có báo cáo kiểm kê, đánh giá thiết bị **[H3-3.3-05]**

+ Có hồ sơ thanh lí, bàn giao TBGD các phòng **[H3-3.3-05]**

+ Nhà trường có đủ bộ thiết bị dạy học do cấp trên cấp, hằng năm có mua thêm bổ sung các thiết bị, hóa chất phục vụ giảng dạy. Ngoài ra, còn có một số

đồ dùng, thiết bị dạy học chung cho môn Thể dục, Âm nhạc, Tin học, hoạt động tập thể. Thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu. **[H3-3.3-05]**

+ Trong các giờ lên lớp, giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học hiện có để giảng dạy. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng có một số thiết bị môn KHTN như Vôn kế, Ampe kế, nhiệt kế....có độ chính xác không cao.

+ Có báo cáo tổng kết đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (tích hợp trong báo cáo tổng kết của tổ) **[H3-3.3- 05]**

+ Đầu năm học có bàn giao thiết bị và kết thúc mỗi năm học đều kiểm kê thiết bị ở phòng bộ môn, kho thiết bị. Hàng năm có sửa chữa, bổ sung một số thiết bị cho các phòng bộ môn.

+ Có báo cáo kiểm kê, đánh giá thiết bị **[H3-3.3-05]**

+ Có hồ sơ thanh lý, bàn giao TBGD các phòng **[H3-3.3- 05]**

Mức 2:

- Nhà trường có các khối phòng: Khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; Khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; Khu sân chơi, thể dục thể thao; Tỷ lệ các công trình kiên cố đạt 100%.

- Mật độ sử dụng đất:

+ Diện tích xây dựng công trình: Tổng diện tích xây dựng các công trình khoảng 1150m² so với tổng diện tích của nhà trường 7811 m² đạt tỉ lệ không quá 15%;

+ Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): Diện tích sân chơi, bãi tập là 2500 m²; diện tích vườn trường là 500 m². Tổng diện tích sân vườn là 3000 m²

+ Sân trường được dùng làm sân chơi có diện tích 1500 m² được đổ bê tông, một phần sân được lát gạch đỏ; có cây bóng mát che nắng, đảm bảo an toàn để làm sân chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Trong khuôn viên trường được trồng trên 60 cây xanh, cây bóng mát lớn, quanh mỗi gốc cây có xây bồn cây, xung quanh gốc cây cây hoa trang trí. Có khoảng 120 chậu cây và hoa lớn nhỏ, trồng các loại cây xanh, cây hoa như: hoa Hồng, hoa Lan ý, hoa Mẫu đơn, hoa Giấy, đặt trên sân trường và hành lang các dãy nhà, trong các lớp học và các phòng làm việc. Có 01 vườn cây thuốc nam với diện tích 50m² với nhiều loại cây thuốc nam như cây Cúc tần, húng

chanh, Đinh lăng, Sài đất, Hương nhu, Ngải cứu... thuận tiện cho học sinh quan sát, thực hành. Trường có một vườn cây ăn quả rộng 500 m² với đa dạng các chủng loại cây như: Bưởi, ổi sấu, nhãn... Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh được bố trí hài hòa và phù hợp với quy hoạch của nhà trường (sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường) **[H3-3.1-01]**. Tổng diện tích phủ xanh khoảng trên 60% diện tích nhà trường..... đảm bảo theo quy định. Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây hoa cây cảnh, vườn trường thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc (bảng phân công chăm sóc bồn hoa cây cảnh) **[H3-3.1-04]**.

+ Hệ thống hành lang, lối đi đảm bảo diện tích giao thông nội bộ không dưới 25%.

Mức 3:

- Nhà trường có tất cả các hạng mục công trình: Nhà A, B, phòng bảo vệ đều được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng đều đạt từ cấp IV trở lên.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo nhu cầu của giáo viên và học sinh. Có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt, đặt tại các vị trí thuận lợi.

Có hệ thống cống rãnh thoát nước đảm bảo không ứ đọng và đảm bảo vệ sinh môi trường

Có nguồn nước sạch phục vụ nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Hệ thống máy lọc nước được kiểm tra bảo dưỡng định kì, đảm bảo chất lượng nguồn nước.

Việc thu gom rác được thực hiện hàng ngày theo đúng quy trình, việc xử lý rác thải được hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý rác thải tại địa phương.

Nhà trường có hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải an toàn theo đúng quy định.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố cao.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao, một số hóa chất hết hạn sử dụng, kinh phí mua hóa chất hạn chế.

Các phòng học chức năng chưa được trang bị Tivi, máy tính phục vụ cho công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm mua bổ sung thiết bị, hóa chất cho các phòng học chức năng	BGH, tài vụ	Tiết kiệm chi thường xuyên	Đầu các năm học	10-20 tr đồng
Mua bổ sung tivi, máy tính cho các phòng học chức năng	Ban giám hiệu, ban phụ trách cơ sở vật chất.	Huy động nguồn XHH, kêu gọi các khóa HS cũ tài trợ cho nhà trường	Trong các năm học	30-50tr đồng/ năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Khuôn viên của nhà trường có diện tích rộng 7811m² được quy hoạch rất hài hòa, hợp lý, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định, có hệ thống camera đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích bình quân/lhs đạt 16.8m², gấp đôi so với yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học, phòng học bộ môn, các phòng chức năng theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Nhà trường có đầy đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường phổ thông.

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học của từng bộ môn.

- Đủ số lượng phòng của Khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao theo quy định.

- Nhà trường có hệ thống nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy Scan) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, 100% máy tính được kết nối internet phục vụ cho công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục.

- Có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS. Hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

- Nhà trường có đủ cơ sở vật chất tối thiểu để duy trì hoạt động dạy học. Có đủ bộ đồ dùng tối thiểu.

- Các công trình phục vụ học tập đảm bảo an toàn, vệ sinh.

*** Điểm yếu nổi bật:**

- Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, không chính xác.

- Các phòng học chức năng chưa được trang bị ti vi, máy tính.

- Khu vệ sinh của giáo viên còn tận dụng nên chưa đảm bảo về diện tích sử dụng.

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 3/3 đạt 100%

+ 3/3 tiêu chí đạt mức 1

+ 2/2 tiêu chí đạt mức 2.

+ 2/2 tiêu chí đạt mức 3.

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Trường THCS Hải Quang được thành lập từ năm 1961.

Từ khi thành lập trong nhiều năm liền, trường liên tục là đơn vị tiên tiến và tiên tiến xuất sắc của phòng giáo dục đào tạo đưa nền giáo dục xã nhà có vị thế cao trong toàn huyện. Chất lượng HSG luôn ở trong tốp khá toàn huyện nhiều học sinh đạt danh hiệu HSG cấp huyện là nguồn của phòng giáo dục chọn thi HSG cấp tỉnh và đã đạt giải cao

Đặc biệt trong những năm gần đây nhà trường đã đạt được nhiều thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng khang trang, đáp ứng được nhu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có được điều đó một phần lớn nhờ vào sự đầu tư của địa phương, Phòng GDĐT, sự đóng góp ủng hộ của các nhà tài trợ, CMHS trong toàn trường.

Từ khi thành lập đến nay, trường THCS Hải Quang luôn phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, với các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường cũng nhận được từ các tổ chức chính trị, xã hội, các cá nhân sự quan tâm, ủng hộ to lớn về tinh thần, vật chất cho phong trào giáo dục của nhà trường. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền được thường xuyên thực hiện góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ các năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Ban đại diện CMHS của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 gồm các Quyết định số 31/2020-QĐ-THCS HQ, ngày 25 tháng 9 năm 2020; Quyết định số 65/QĐ-THCS HQ, ngày 05 tháng 10 năm 2021; Quyết định số: 58/QĐ-THCS HL, ngày 25 tháng 9 năm 2022; Quyết định số: 47/QĐ-THCS HQ, ngày 20 tháng 9 năm 2023; Quyết định số: 187a/QĐ-THCS HQ, ngày 28 tháng 9 năm 2025 Quyết định số: 211C/QĐ-THCS HQ, ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Hải Quang. **[H4-4.1-01], [H4-4.1-03]**.

Vào đầu mỗi năm học, Ban đại diện CMHS được bầu ra trong cuộc họp CMHS. Ban đại diện CMHS lớp gồm 3 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên. Bầu Ban đại diện CMHS nhà trường hàng năm do Hiệu trưởng ký theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS; Ban thường trực CMHS nhà trường cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ, phối kết hợp với các thành viên đại diện cho Ban đại diện CMHS các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ

chức, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng BGDĐT. **[H4-4.1-02], [H4-4.1-03].**

b) Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động theo năm học. Ban đại diện CMHS đã thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ hàng năm, bám sát kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường. Ban đại diện CMHS có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho trưởng ban, phó ban đại diện CMHS kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền sâu rộng đến từng phụ huynh trong nhà trường trong các buổi họp CMHS toàn trường. Hằng năm, Ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức hội nghị CMHS toàn trường 02 đến 03 lần để kiện toàn tổ chức Ban, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

Ban đại diện CMHS các lớp hoạt động theo yêu cầu của thường trực Ban đại diện CMHS nhà trường; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tổ chức lấy ý kiến CMHS của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. **[H4-4.1-04], [H4-4.1-05]**

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: Giúp CMHS hiểu về quyền của trẻ em, quyền lợi khi tham gia Bảo hiểm y tế, quyền và trách nhiệm của CMHS được quy định tại Điều 90, 91, 92 của Luật Giáo dục; những điểm mới của ngành giáo dục như: Chương trình giáo dục phổ thông mới, Thông tư 29/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; một số biện pháp giáo dục học sinh tự học, phương pháp dạy học cho con em khi ở nhà.... Kế hoạch tổ chức các hoạt động định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS, có báo

cáo tổng kết vào cuối năm học và nhận được sự đồng thuận của tất cả cha mẹ học sinh. **[H4-4.1-06]**

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận với nhà trường. Cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị dạy học; quy hoạch và cải tạo khuôn viên, làm nhà để xe cho giáo viên học sinh, đồ đường chạy, quy hoạch từng bước làm sân bóng Mini cho học sinh. **[H4-4.1-07]**

Ban đại diện CMHS cùng phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm như Hội thi Gỏi bánh chưng xanh, hội thi cắm hoa, làm bánh; hội thi trưng bày mâm ngũ quả, tổ chức giải bóng đá học sinh lần thứ nhất chào mừng 96 năm thành lập ĐCS VN và nhân các ngày lễ lớn, dịp Tết trung thu, Tết cổ truyền của dân tộc. Đặc biệt, Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục đạo đức, quản lý việc học tập ở nhà của con em. Cung cấp cho học sinh những kiến thức thực tế, về truyền thống của địa phương, những kỹ năng sống cơ bản, thiết thực, gần gũi với thực tế, động viên học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường. Bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. **[H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]**

Tổ chức lấy ý kiến CMHS các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối kết hợp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. **[H4-4.1-5]**

Mức 3:

Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ. Sau khi thống nhất với Hiệu

trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện được chủ động trong việc thu chi quỹ theo quy định. Đề xuất, kiến nghị các vấn đề liên quan đến công tác giáo dục toàn diện học sinh, chủ động triệu tập hội nghị nếu có kiến nghị của đa số thành viên. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như: Khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, họp hội đồng kỉ luật học sinh nhà trường đều mời Ban đại diện CMHS tham dự để cùng đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường. **[H4-4.1-06];[H4-4.1-07];[H4-4.1-08]**

2. Điểm mạnh

Đại bộ phận CMHS tin tưởng vào công tác quản lý và giáo dục học sinh của nhà trường. Thường xuyên quan tâm chăm lo và ủng hộ, phối hợp nhiệt tình với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh và triển khai các hoạt động ngoại khóa.

Ban đại diện CMHS toàn trường và đại diện các lớp năng động, nhiệt tình và thấu hiểu, nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để góp ý, quyết định các vấn đề phù hợp, mang tính dân chủ và nhân văn cao.

Thường trực Ban đại diện CMHS nhà trường rất tâm huyết với phong trào giáo dục của nhà trường và địa phương; có sự am hiểu về giáo dục và năng lực làm việc hiệu quả nên tạo được niềm tin trong cha mẹ học sinh toàn trường và nhân dân địa phương, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với quy định của cấp có thẩm quyền, giúp ban giám hiệu nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian. Không có khiếu nại, thắc mắc về các nội dung có liên quan.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp hoạt động giữa các thành viên của Ban đại diện chưa thực sự đều tay trong quá trình theo dõi việc học và rèn luyện của các em. Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh đi làm ăn ở xa, để con em ở nhà với ông bà; một số phụ huynh đi làm công ty từ sáng đến tối muộn vì vậy việc trao đổi thường xuyên giữa cha mẹ với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế, gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Một số ít phụ huynh chưa có quan điểm giáo dục con em một cách đúng mức, chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc thực hiện nội quy

trường lớp, đôi khi có tư tưởng phó mặc cho trường trong việc giáo dục học sinh.

Công tác xã hội hoá giáo dục như huy động các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp thực hiện:

Mỗi tuần một lần GVCN đến thăm và động viên tinh thần cho các em học tập. In thời khóa biểu chuyển đến ông, bà, bố mẹ để gia đình nắm được lịch học của các cháu. Giao cho 2 bạn cùng xóm giúp đỡ học sinh yếu kém cùng làm bài tập 2 lần/1 tuần.

Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh tiếp tục trích quỹ hỗ trợ những học sinh ốm đau, tai nạn, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý các em trong việc rèn nề nếp và quản lý học sinh tự học. - GVCN tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với ông, bà...đối với những trường hợp học sinh có cha mẹ đi làm ăn	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	- Thực hiện liên lạc qua nhóm Zalo của lớp, điện thoại. - Thường xuyên gặp gỡ, thăm hỏi các em có hoàn cảnh khó khăn, các em học sinh hư, chậm tiến bộ.	- Tháng 9, tháng 01 hàng năm - Từ tháng 8 đến tháng 6. - Thường xuyên trong năm học và dịp	500.000đ /1hs /1năm. - Đối với những hs có hoàn cảnh gia đình khó khăn

xa. - Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với CMHS. - Phối hợp với BDD cha mẹ học sinh, các dòng họ, xóm đội vận động, tác động đến quan điểm giáo dục của một số phụ huynh chưa có nhận thức đúng đắn về việc phối hợp giáo dục.			thời Thường xuyên trong năm học.	
--	--	--	---	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch năm học và kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các biện pháp để phát triển nhà trường.

Xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá (có tờ trình, kế hoạch, báo cáo bằng văn bản cụ thể). Các tờ trình, báo cáo với Đảng ủy, UBND xã Hải Quang, Phòng GDĐT Hải Hậu xin phê duyệt kế hoạch xây dựng, kế hoạch vận động tài trợ các hạng mục công trình, trang trí khuôn viên theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, chuẩn Xanh - Sạch- Đẹp-An toàn. Từ 1/7/2025 PGD dừng hoạt động.[H4-4-02-01], [H4-4-02-02]

b) Bằng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện đại chúng như: Website, email nhà trường, đài truyền thanh xã và qua các cuộc họp CMHS, họp Đảng bộ, HĐND xã,... nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản từng năm học; quyền lợi và trách nhiệm của gia đình, học sinh; những điểm mới của ngành giáo dục: về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường... để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc góp phần phát triển toàn diện nhà trường. Có kế hoạch phối kết hợp các tổ chức đoàn thể xã hội trong hoạt động giáo dục. Kết hợp với Ban đại diện CMHS và các ban ngành đoàn thể khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm, nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. **[H4-4.2-03]**

c) Tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Hằng năm, nhà trường tham mưu với Hội khuyến học xã vận động các nhà hảo tâm huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. **[H4-4-02-04]**

Công việc, hạng mục công trình đã làm được từ nguồn vận động tài trợ và ngân sách: **[H4-4-02-05]**

Mua sắm từ nguồn xã hội hóa giáo dục (vận động tài trợ)

Năm	Công việc, hạng mục công trình đã làm được	Kinh phí	Nguồn kinh phí
2020	Xây tường bao xung quanh trường	117 286 000	Vận động tài trợ
	Làm lán xe HS	56 235 000	Vận động tài trợ
	Làm lán xe GV	40 500 000	Vận động tài trợ
	Lắp hệ thống Camera an ninh	45 660 000	Vận động tài trợ
	Nhận 02 ti vi	28 090 000	Vận động tài trợ

2021	Nhận máy in	6 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận máy vi tính	10 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận bàn máy tính phòng HT	5 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận bàn làm việc phòng HT	7 500 000	Vận động tài trợ
	Nhận bục nói chuyện	6 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận 2 điều hòa MISUBISHI	36 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận bàn quây phòng họp HĐ	39 500 000	Vận động tài trợ
	Nhận ti vi Samsung 55ink	13 000 000	Vận động tài trợ
2022	Mua 2 máy tính	19 800 000	Vận động tài trợ
	Mua 01 ti vi	18 200 000	Vận động tài trợ
	Mua giá treo TV	2 750 000	Vận động tài trợ
2023	Mua 01 ti vi	13 640 000	Vận động tài trợ
	Mua 01 máy tính	9 900 000	Vận động tài trợ
	Mua giá treo TV	2 310 000	Vận động tài trợ
	Làm thêm lán xe HS	20 070 000	Vận động tài trợ
	Nhận 02 ti vi	40 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận 02 máy tính	20 000 000	Vận động tài trợ
	Nhận 5 cây máy vi tính	30 000 000	Vận động tài trợ
2024	Mua 05 bộ máy tính	49 500 000	Vận động tài trợ
	Hệ thống bảng biểu toàn trường	49 637 500	Vận động tài trợ
	Nhận 40 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi	108 000 000	Nhận hiện vật
	Nhận 02 bộ bàn ghế giáo viên	9 600 000	Nhận hiện vật
	Nhận 02 bảng từ xanh	7 800 000	Nhận hiện vật
	Nhận trang trí 02 phòng học	52 420 000	Nhận hiện vật
	Nhận 02 bộ máy tính để bàn	20 000 000	Nhận hiện vật
	Nhận 02 bộ điều hòa	19 600 000	Nhận hiện vật

	Nhận Tu sửa, nâng cấp khuôn viên sân	109 873 000	Nhận hiện vật
	Nhận Tu sửa nền hạ sân bóng	109 575 000	Nhận hiện vật
	Nhận Vật tư lắp đặt mặt cỏ	93 860 000	Nhận hiện vật
	Nhận Hạng mục cỏ nhân tạo sân bóng	202 350 000	Nhận hiện vật
	Nhận Vật tư lưới chắn bóng, khung thành	22 992 000	Nhận hiện vật
2025	Không		
	Cộng	1.442.648.500	

Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất từ Ngân sách nhà

Năm	Công việc	Kinh phí	Nguồn đầu tư
2021	Mua 2 ti vi	59 400 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua giá treo TV	7 000 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 2 máy tính	31 500 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua máy tính xách tay	14 960 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
2022	Mua webcam học trực tuyến	26 950 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 1 ti vi, giá treo	20 950 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua loa kéo	6 850 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua máy tính	9 900 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường

2023	Mua trồng trường	6 500 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 1 máy in	7 500 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 1 máy tính xách tay	19 500 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 1 bàn bóng bàn	14 000 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua đệm nhảy	4 000 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
2024	Mua 20 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi	48 000 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 01 máy tính, máy in phòng thư viện	18 964 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua 01 bộ micro không dây	5 280 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua máy bơm, bồn inox	11 230 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua dụng cụ giáo dục thể chất	20 000 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
2025	Mua ghế ngồi phòng tin, phòng bộ môn	24 250 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường
	Mua dụng cụ giáo dục thể chất	4 730 000	Nguồn dự toán NSNN nhà trường

Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất từ Ngân sách địa phương (Hải Quang)

Năm	Công việc, hạng mục công trình đã làm được	Kinh phí (đồng)	Nguồn đầu tư
-----	--	-----------------	--------------

2024	Làm nhà thư viện, xây cầu, xây nhà bảo vệ	800.000.000đ	Ngân sách xã
------	---	--------------	--------------

Mức 2:

a) Chiến lược của nhà trường được xây dựng, phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Nhà trường đã có tờ trình và báo cáo kế hoạch, chiến lược cụ thể cho giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Năm học 2025-2026, nhà trường tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các hạng mục cơ sở hạ tầng, rà soát hồ sơ đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; trường chuẩn Xanh- Sạch-Đẹp-An toàn và Thư viện đạt chuẩn mức độ 2. **[H4-4-02-02]**

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương. Hằng năm, nhà trường mời Hội cựu chiến binh xã giao lưu nói chuyện về lịch sử cách mạng của xã nhà và 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng như tuyên truyền về ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ nhân kỉ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7. Đội thiếu niên tiền phong HCM tổ chức thăm hỏi tặng quà các thương bệnh binh, gia đình Liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng nhân ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà người già neo đơn, các em học sinh khuyết tật không có cơ hội được đến trường nhân dịp Tết nguyên đán, nhằm giáo dục tinh thần tương thân tương ái cho các em học sinh.

Hàng năm, nhà trường phối hợp các tổ chức đoàn thể như Ban công an xã Hải Quang xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học, đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp Tết Nguyên đán, các kì nghỉ hè; kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích. Hàng năm nhà trường làm văn bản mời phối hợp với Công an huyện Hải Hậu và Công an xã Hải Quang về tuyên truyền các chuyên đề: An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy; Ma túy và thuốc lá điện tử; Tuyên truyền Nghị định 137/CP về quản lý và sử dụng pháo. Đồng thời giáo dục ý thức thực hiện Pháp luật và an ninh trật tự cho những học sinh có biểu hiện chưa ngoan. Nhà trường phối hợp với Công an phòng cháy, chữa cháy của huyện Hải Hậu tuyên truyền về kĩ năng phòng chống cháy nổ cho giáo viên và học sinh. Nhà trường

phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền phòng chống thảm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Tổ chức các buổi nói chuyện để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho học sinh.

Hàng năm nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản HCM xã Hải Quang tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia Hội diễn văn nghệ quần chúng; Tham gia các giải bơi, cờ vua nhân kỉ niệm Ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9. Phối hợp tổ chức Hội trại thu với các chương trình văn nghệ, thi nghi thức đội nhân dịp Tết trung thu 15/8.

Nhà trường phối hợp với Hội phụ nữ mời cán bộ truyền thông Trung tâm Y tế huyện Hải Hậu về tuyên truyền tư vấn giới tính và chăm sóc sức khỏe cho trẻ vị thành niên trong nhà trường. **[H4-4.2-07], [H4-4.2-08]**

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng nhà trường theo hướng từng bước đổi mới phấn đấu trở thành trường THCS có chất lượng giáo dục tốp đầu của huyện. Nhà trường đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện của lãnh đạo các cấp, nhân dân và phụ huynh nhằm hoàn thành các mục tiêu giáo dục đã đề ra. Hàng năm lãnh đạo địa phương phê duyệt kế hoạch, nhất trí và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt công tác vận động tài trợ nhằm đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học. Hằng năm, phòng GDĐT quan tâm ủng hộ kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Các ban ngành đoàn thể địa phương đều đồng tình ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Từ sự quan tâm ủng hộ của các cấp, các ngành, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đã được nâng lên. Đặc biệt là chất lượng đại trà, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp tỉnh đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. **[H4-4-02-09], [H4-4-02-10]**

2. Điểm mạnh:

Đảng ủy, UBND xã và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, động viên những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi. Thăm hỏi, động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bị ốm đau, hoạn nạn.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để trường THCS Hải Lộc phát triển cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Các ban ngành, tổ chức chính trị xã hội trong địa bàn xã thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong việc triển khai các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn lực phối kết hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chưa thường xuyên, còn dừng ở các thời điểm nhất định trong năm, đối tượng thụ hưởng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (VNĐ)
Tham mưu với Đảng uỷ, phòng GDĐT, tranh thủ sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình GDPT 2018	BGH, Ban đại diện CMHS	Kinh phí huy động từ nguồn ngân sách cấp và các nguồn huy động hợp pháp: Lập dự trù kinh phí mua sắm thiết bị, gặp gỡ các doanh nhân, cựu HS thành đạt, viết thư kêu gọi...	Trong giai đoạn 2025 - 2030	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.	BGH, GVCN, Ban đại diện CMHS	Tổ chức tuyên truyền trên các cuộc họp của địa phương, phương tiện truyền thanh của xã, thông qua hội nghị CMHS	Thường xuyên trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

Hoạt động của Ban đại diện CMHS đạt hiệu quả tốt, đóng góp một phần quan trọng vào công tác xây dựng cơ sở vật chất, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường để triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Từng bước tạo được uy tín của cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị xã hội, công đồng dân cư, nhận được sự đồng thuận, thống nhất cao trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ theo quy định từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, tăng cường CSVC cho nhà trường ngày càng hoàn thiện, đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thư viện tiên tiến.

* Điểm yếu nổi bật:

Việc phối kết hợp để giáo dục học sinh với một bộ phận CMHS chưa thường xuyên do phụ huynh đi làm ăn xa.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đúng đắn về giáo dục, việc phối kết hợp để giáo dục đạo đức của một bộ phận học sinh chưa ngoan còn gặp nhiều khó khăn

*** Kết quả:** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1 đạt 02/02 = 100%;

Mức 2 đạt 02/02 = 100%;

Mức 3 đạt 02/02 = 100%

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Trung học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch đã được cấp quản lý giáo dục phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có khó khăn được quan tâm đúng mức.

Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và tâm lý của học sinh, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các trường trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường đạt ở mức cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;*

đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm thực hiện các chỉ thị, công văn chỉ đạo hoạt động giáo dục của các cấp nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học theo quy định. Trường THCS Hải Quang đã tổ chức dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định chương trình GDPT 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các môn như Toán, Vật lý, Hóa học, Công nghệ, Sinh học, Mĩ thuật, Thể dục, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, GDCD, Âm nhạc; Tổ chức dạy chương trình GDPT 2018 từ năm học 2021 - 2022 đối với khối 6, từ năm 2022 - 2023 đối với khối 6, 7, từ năm 2023-2024 đối với khối 6,7,8 và từ năm học 2024-2025 đối với tất cả các khối gồm các môn Toán, Ngữ văn, KHTN, Lịch sử & Địa lý, Ngoại ngữ, GDCD, Nghệ thuật, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, Tin học, GDDP, Giáo dục thể chất..**[H5-5.1-01];[H5-5.4-01];[H5-5.4-02].**

b) Hàng năm, thực hiện sự chỉ đạo về công tác chuyên môn của các cấp, nhà trường đã triển khai Kế hoạch tới các tổ chuyên môn, tới cán bộ, giáo viên. Từ đó các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ, giáo viên xây dựng kế

hoạch cá nhân theo hướng phát triển năng lực, hình thành phẩm chất cho học sinh. Động viên đội ngũ tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; mạnh dạn áp dụng phương pháp dạy học mới: Giáo dục STEM theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT, nhân rộng mô hình về giáo dục STEM, ngày hội STEM; hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khởi nghiệp dành cho học sinh phổ thông; dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học...nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Ngoài việc tổ chức dạy học trong không gian lớp học, nhà trường còn tổ chức một số buổi học ngoài không gian lớp học, tạo được hứng thú cho học sinh.. **[H5-5.5-01]**

Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hội thảo cho giáo viên trong trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn xây dựng, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH (Ngày 14/10/2014).**[H5-5.1-03];[H5-5.1-01]**

c) Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau học kỳ I, nhà trường yêu cầu học sinh các lớp tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, giáo viên đánh giá học sinh. Các tổ chuyên môn đánh giá, rà soát các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đề ra. Từ đó nhà trường kiểm tra, rà soát đánh giá sơ kết học kỳ I, đề ra phương hướng, điều chỉnh cho học kỳ II. Cuối năm học nhà trường tổng kết, đánh giá, phát huy những điểm mạnh đã đạt được, khắc phục những hạn chế và đề ra phương hướng, điều chỉnh cho năm học tiếp theo. **[H5-5.1-03], [H5-5.6-01], [H5-5.6-02]**

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên được thể

hiện trong các tiết dạy ở sổ ghi đầu bài các lớp học và qua vở ghi chép của học sinh. Trong quá trình giảng dạy các môn học và hoạt động dạy học đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học hợp lý để phù hợp với từng đối tượng học sinh và đáp ứng với yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Kế hoạch bài học của giáo viên chuẩn bị trước khi lên lớp được Phó hiệu trưởng ký duyệt hàng tuần. 100% giáo viên của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh và đáp ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Trong các kế hoạch dạy học của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học. **[H5-5.1-02]**

b) Ngày từ đầu năm học, sau khi nhận lớp chủ nhiệm và phân công chuyên môn, GV tìm hiểu thông tin học sinh qua phiếu điều tra cơ bản để phát hiện những HS có tố chất và năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, rèn luyện. Nhà trường phân công giáo viên có khả năng, nhiệt tình, tâm huyết để phụ trách các đội tuyển học sinh giỏi và động viên học sinh tham gia ôn luyện trong các đội tuyển học sinh giỏi các cấp. Phân công GVCN các lớp có HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo dõi, phối kết hợp với CMHS để giúp đỡ học sinh tiến bộ hơn **[H5-5.1-02], [H5-5.2-02]**

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ; kiểm tra nội bộ của Tổ chuyên môn; qua cuộc thi “Giáo viên dạy giỏi”; Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, góp ý, rút kinh nghiệm, rà soát đề thi HSG... Từ đó, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, đặc biệt là công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện.

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các phiên họp hội đồng, cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học nhà trường đã tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả

của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh để rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp phù hợp trong thời gian tiếp theo. **[H5-5.1-03]**

Định kỳ sau mỗi kỳ kiểm tra chất lượng, sau mỗi kì học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát, đánh giá được thực hiện qua các buổi họp giao ban tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. **[H2-2.4-03]**

Nhà trường tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, hội thảo chuyên môn, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, lan truyền việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học. Từ đó đã có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp tỉnh. Năm học 2023-2024 cô giáo **Lê Tuyết Lan** vinh dự đạt giải Nhất cấp huyện môn Ngữ văn. Và nhiều môn, nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi cấp tỉnh, cấp huyện và thi vào THPT **[H1-1.2-02];[H5-5.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ lãnh đạo đến các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các tổ chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Thể hiện thông qua kết quả các cuộc thi, trong các kì kiểm tra, khảo sát chất lượng do cấp trên tổ chức luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nhiều môn học tham gia khảo sát trong tốp dẫn đầu huyện như:

3. Điểm yếu

Chất lượng giảng dạy ở một số môn chưa đồng đều. Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu còn gặp khó khăn do thiếu nguồn kinh phí.

Kết quả thi THPT còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy của một vài GV còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường việc dự giờ thăm lớp, xây dựng các chủ đề sinh hoạt chuyên môn tập trung vào những môn học có chất lượng thấp như môn văn K7,8, Văn7.	BGH,tổ chuyên môn	Dự giờ, hội thảo phân tích chất lượng ít nhất 4 lần/năm	Trong năm học	
- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện chương trình, kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn để kịp thời điều chỉnh.	BGH, tổ chuyên môn	Kiểm tra giám sát thường xuyên qua hồ sơ, thực tế	Trong suốt năm học	
- Tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí cho công tác phụ đạo HSY và bồi dưỡng HSG các khối lớp.	BGH	Làm tờ trình, lập dự toán kinh phí trình PGD	Tháng 5 năm 2025	70-90 triệu đồng
- Tiếp tục chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT.	- BGH, Tổ trưởng chuyên môn, GV dạy đội tuyển.	- Hội đồng CM, thảo luận đề ra giải pháp nâng cao chất lượng HSG.	- Hàng tháng, hàng kì	
- Tập huấn bồi dưỡng, cung cấp tài liệu về đổi mới	BGH, tổ chuyên môn	BGH lên kế hoạch, giáo	Từ đầu	

PPDH, KTĐG và ứng dụng CNTT hỗ trợ trong giảng dạy.	môn	viên tham gia tập huấn, trao đổi thảo luận, thực hành.	năm học	
---	-----	--	---------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi, năng khiếu đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo GVCN lớp kết hợp với giáo viên bộ môn điều tra cơ bản học sinh, cập nhật kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục riêng, phù hợp với từng đối tượng. Kế hoạch được triển khai tới tập thể CB, GV, NV nhà trường ngay từ đầu năm học. Căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, từng GVCN có kế hoạch riêng đối với đối tượng học sinh lớp mình phụ trách, có sổ theo dõi sự tiến bộ của học sinh và định kỳ báo cáo Hiệu trưởng. **[H5-5.2-01].**

b) Đối với học sinh giỏi nhà trường tạo mọi điều kiện cho các em phát huy hết năng lực của bản thân và đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện như: Được chọn môn thi phù hợp với năng lực bản thân, được phân công những giáo viên giảng dạy nhiệt tình và có năng lực, được khen thưởng hàng kì và kết thúc năm học. **[H5-5.2-02]**

c) Nhà trường luôn rà soát, đánh giá lập danh sách các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu vào cuối năm học. Nhà trường tăng cường kiểm tra chất lượng các buổi học nâng cao chất lượng, bồi dưỡng HSG, lập danh sách theo dõi kết quả học tập của từng học sinh.

Định kỳ sau mỗi kỳ kiểm tra chất lượng, sau mỗi kì học, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên từng đối tượng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm có biện pháp giúp đỡ các em. **[H5-5.2-01].**

Mức 2:

Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học như: Tư vấn tâm lý, chia sẻ kinh nghiệm; thăm gia đình, tìm hiểu hoàn cảnh; hỗ trợ vật chất bằng các hình thức:

+ Tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi (nguồn từ ngân sách nhà trường, quỹ khuyến học các cấp và kinh phí hội cha mẹ học sinh).

+ Tặng quà vào dịp Tết Nguyên đán (nguồn quỹ Liên đội).

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo (nguồn quỹ từ Liên đoàn Lao động huyện).

+ Tặng học bổng từ Hội bảo trợ trẻ em các cấp.

+ Tặng quà cho học sinh đạt giải cao trong các kì thi cấp huyện và cấp tỉnh (nguồn kinh phí từ các nhà thiện nguyện, cựu học sinh, các tổ chức đoàn hội như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh... các cấp).

Đối với học sinh năng khiếu, nhà trường luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các em phát huy hết năng lực của bản thân như gặp gỡ, động viên, khích lệ ngay từ đầu năm bằng cả vật chất và tinh thần. **[H5-5.2-01]**

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao, nghệ thuật tham dự các kì thi đạt giải cấp huyện. **[H5-5.2-02]**

Thông kê kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, TDTT, hùng biện Tiếng Anh, IOE, STEM, ATGT cho nụ cười ngày mai các năm học: **[H2-2.4-04]**

Năm học	Cấp huyện				Cấp tỉnh				Cấp quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	kk	Nhất	Nhì	Ba	kk	Nhất	Nhì	Ba	kk
2021-2022	0	2	3	1	0	0	0	0	0	0	1	0
2022-2023	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	2	0
2023-2024	1	1	8	18	0	0	0	2	0	0	1	1
2024-2025	0	5	2	5	1	3	0	4	0	0	0	2
2025-2026	0	0	0	0	2	0	4	12	0	0	0	0

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lí có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lí chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn. Nhà trường ưu tiên thời gian, tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

Hội Khuyến học Xã Hải Quang, các tổ chức kinh tế, các mạnh thường quân, cựu học sinh nhà trường ... góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất.

Học sinh năng khiếu và đội tuyển các môn văn hóa có tinh thần học tập tốt, chăm chỉ, sáng tạo đạt kết quả cao trong các kì thi cấp huyện, cấp tỉnh. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn luôn có ý thức tự giác vươn lên trong học tập và tu dưỡng.

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Left, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Đã tổ chức có hiệu quả việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hằng năm nhà trường đã rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Học sinh chăm ngoan, say mê môn học đã chọn, các em trong lớp đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, quan tâm và tận tình với học sinh.

Nhà trường ưu tiên thời gian, tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

3. Điểm yếu

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn : Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường còn hạn chế.

Đối với học sinh giỏi, năng khiếu:

- + Số lượng học sinh giỏi còn ít, chất lượng hạn chế.
- + Một số học sinh chưa thực sự có niềm đam mê trong học tập.
- + Năng lực của một số giáo viên dạy đội tuyển còn hạn chế.

Kinh phí eo hẹp, chưa có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để động viên giáo viên dạy đội tuyển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
* Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: - Tổ chức truyền thông nâng	BGH, Đoàn thanh niên, Đội thiếu	BGH xây dựng kế hoạch, chỉ	Trong	

cao nhận thức của GV, HS và các lực lượng xã hội quan tâm giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn về tinh thần và vật chất. - Tạo sân chơi lành mạnh trong lớp để tạo điều kiện cho các em gắn kết, gần gũi, chia sẻ và cảm thông với HS có hoàn cảnh khó khăn; GV báo cáo về vướng mắc trong quá trình thực hiện. - Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục tình yêu thương chia sẻ nhau trong sinh hoạt học tập; Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn về sức khỏe, tâm lý, sinh lý, điều kiện hoàn cảnh...để giúp các em vượt qua khó khăn.	niên, GVCN ; Hội cha mẹ HS	đạo đơn đốc các cá nhân bộ phận triển khai thực hiện	suốt năm học	
* Đối với học sinh giỏi, năng khiếu: - Tuyên truyền khơi dậy niềm đam mê học tập và nghiên cứu trong mỗi học sinh - Động viên khích lệ giáo viên dạy đội tuyển nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.	BGH; GV, Đoàn TN, Đội TNTP HCM	Tuyên truyền, động viên, khích lệ, trao thưởng	Thường xuyên trong quá trình học tập	
- Tham mưu với cơ quan quản lý các cấp tăng nguồn	Ban giám hiệu	Lập tờ trình, liên lạc, gặp	Trong suốt năm	

kinh phí động viên giáo viên dạy và học sinh học các đội tuyển, năng khiếu. - Tăng cường liên lạc gặp gỡ các cựu học sinh, mạnh thường quân, nhà hảo tâm để kêu gọi tài trợ kinh phí khen thưởng cho GV, HS có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu		gỡ các nhà hảo tâm, mạnh thường quân	học	
--	--	--------------------------------------	-----	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm Nhạc, Mĩ thuật, GDCD đã tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào trong từng phần của bài học, cả bài học phù hợp với mục tiêu của môn học, gắn liền với địa phương. Ví dụ đối với môn Ngữ Văn: chương trình địa phương phần Văn và Tập làm văn, cho học sinh

tìm hiểu về Cầu Ngói, (chùa Lương xã Hải Anh) qua hình ảnh và qua trải nghiệm. Đối với Ngữ Văn 9: Chương trình địa phương (Phần văn), cho HS viết bài văn về một hiện tượng thực tế ở địa phương, trình bày vấn đề đó dưới các hình thức thích hợp ... Trong quá trình từ năm học 2021-2022, môn Giáo dục địa phương là môn học riêng biệt áp dụng với lớp 6. Năm học 2022-2023 áp dụng với khối 6, 7. Năm học 2023-2024 áp dụng với khối 6, 7, 8. Năm học 2024-2025 áp dụng với tất cả các khối lớp. Đặc biệt năm học 2025-2026, giáo viên giảng dạy cập nhật tài liệu của ba tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam cũ để góp phần thực hiện mục tiêu môn học. [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh tích cực, hào hứng tham gia các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học. Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống địa phương), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học đặc biệt là công nghệ TT. Tùy theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

3. Điểm yếu

Mặc dù giáo viên đã có các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh khách quan phù hợp, tuy nhiên chất lượng bài kiểm tra của một số học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn	BGH, TPT đội; Đoàn TN; GVCN	Các buổi hoạt động ngoại khóa	Hàng tháng theo chủ đề	

nghệ giữa các lớp. Vào ngày lễ kỉ niệm, nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thắp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.				
Nhà trường triển khai một số chuyên đề về giáo dục địa phương, phân công giáo viên soạn chuyên đề, nghiên cứu, thu thập tư liệu, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về giáo dục địa phương do ngành tổ chức.	Gv hai tổ chuyên môn	Các giờ giáo dục địa phương (Theo KH dạy học)	Theo học kỳ	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a		*	Đạt
b		-----	-----
c		-----	-----
		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng khối, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và bài học, gắn với trải nghiệm thực tế được tổ chức thường xuyên hằng năm. Đối với lớp 9, nhà trường thực hiện đủ các tiết hướng nghiệp cho học sinh đảm bảo đủ theo yêu cầu. Từ năm học 2021-2022, Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là môn học riêng biệt áp dụng với lớp 6. Năm học 2022-2023 áp dụng với khối 6, 7. Năm học 2023-2024 áp dụng với khối 6, 7, 8. Từ năm học 2024-2025 áp dụng với tất cả các khối. **[H5-5.4-01] [H5-5.4-02]**

b) Nhà trường có biên bản đánh giá rà soát công tác đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. **[H5-5.4-01] và [H5-5.4-02]**

2. Điểm mạnh

Đối với hoạt động trải nghiệm:

Nhà trường và ban đại diện CMHS có sự phối kết hợp chặt chẽ trong việc triển khai các hoạt động ngoại khóa nhằm giáo dục học sinh. Một số CMHS tham gia với tinh thần tự nguyện và ủng hộ cả vật chất và tinh thần để các hoạt động trải nghiệm được triển khai hiệu quả.

BGH thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, đồng chí tổng phụ trách đội có năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động NGLL thiết thực và hiệu quả.

Học sinh rất tích cực, hào hứng tham gia các hoạt động tập thể.

Đối với hoạt động hướng nghiệp:

Lãnh đạo thường xuyên quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề.

Học sinh bước đầu hình thành khái niệm đúng về nghề nghiệp và định hướng cho việc chọn nghề sau này.

1. Điểm yếu

Đối với hoạt động trải nghiệm:

Kinh phí chi cho hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp còn eo hẹp.

Chưa tổ chức được cho học sinh các chuyến đi thực tế.

Đối với hoạt động hướng nghiệp:

Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp còn gặp một số khó khăn: các ngành nghề ở địa phương chưa phong phú, đa dạng.

Một số cha mẹ học sinh chưa có nhận thức, quan niệm đúng đắn về việc đào tạo nghề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.	Lãnh đạo; GV; CMHS; các đoàn thể.	Phối hợp với Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện Hải Hậu	Tháng 8 hàng năm	
- Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức ngoại khoá để thu hút học sinh tham gia - Tăng cường tuyên truyền cho cha mẹ học sinh hiểu được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo để cha mẹ học sinh đồng thuận, ủng hộ.	Lãnh đạo; GVBM; CM HS; các đoàn thể.	Kết hợp với cha mẹ học sinh tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Tháng 11 và tháng 3 hàng năm	1triệu -1,5 triệu
Huy động các nguồn lực xã hội nhằm tăng nguồn kinh phí chi cho các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.	BGH, BCH CĐ	Liên hệ, gặp gỡ các cựu học sinh, các mạnh thường quan,	Trong suốt năm học	15-20tr đồng/năm

		các doanh nghiệp trên địa bàn		học
--	--	-------------------------------	--	-----

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a		a	Đạt
b		b	Đạt
c			
		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3 (nếu có):

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Chi đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm lớp hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân sau từng thời điểm học tập rèn luyện thông qua việc bình bầu hạnh kiểm hằng tháng, hằng kỳ theo tổ trong mỗi lớp.

b) Giáo dục kỹ năng sống đầy đủ sẽ tạo điều kiện và định hướng cho các em rèn luyện để trở thành những công dân hữu ích trong tương lai: giàu lòng yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng cống hiến tài năng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các em còn thích ứng với sự phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và biết lựa

chọn, phân tích các nguồn thông tin đa dạng trong quá trình phát triển và hội nhập của đất nước. Đồng thời giúp các em hình thành những hành vi tích cực có lợi cho sức khỏe con người, do đó có những hành vi xã hội tích cực góp phần làm giảm các tỷ lệ: có thai sớm, lạm dụng tình dục, uống rượu hút thuốc lá, sử dụng ma túy, phạm pháp trong lứa tuổi vị thành niên.

Mức 3:

- Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

+ Tổ chức và hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi KH-KT: "Sáng tạo khoa học - kỹ thuật" theo cụm miền. Năm học 2025 - 2026 nhà trường tham gia dự thi có em Vũ Minh Anh và em Đinh Thị Khánh Quyên lớp 8A đạt giải Xuất sắc cấp tỉnh trong kì thi KHKT-STEM được Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định tặng giấy khen. **[H5-5.5-02]**

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Các tổ nhóm chuyên môn, Đội TNTP HCM, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

Hầu hết học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn ở phạm vi nhà trường tư vấn, giáo dục lồng ghép, chưa có nhiều hoạt động riêng, chưa mời được chuyên gia tư vấn riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

	giám sát)			
Giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhưng không phải lồng ghép, tích hợp KNS vào nội dung các môn học và hoạt động giáo dục; mà theo một cách tiếp cận mới, đó là sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm KNS trong quá trình học tập.	BGH; GVBM	Kết hợp với các đoàn thể và hội cha mẹ HS	Trong cả năm học	
Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động kinh phí tổ chức các HĐ TNHN, mời các chuyên gia tư vấn về tư vấn hướng nghiệp, trải nghiệm cho học sinh.	BGH, BCH CĐ	Thường xuyên liên lạc, gặp gỡ các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trên địa bàn	Trong cả năm học	Tùy tình hình thực tế

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a		a	Đạt	*	Đạt
b		b	Đạt	-----	-----

c		-----	-----	-----	-----
		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) **Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh:**

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ*

số, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.”

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Theo quy định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, nhà trường đánh giá xếp loại học lực học sinh vào học kỳ I và cuối năm học. Những học sinh có học lực loại yếu, kém theo chương trình GDPT 2006, chưa đạt theo chương trình GDPT 2018 được lập thành danh sách riêng. Đến tháng 8 năm học sau nhà trường tổ chức phụ đạo và kiểm tra xét lên lớp lần 2. Trong 05 năm liên tiếp kết quả xếp loại học lực/kết quả học tập và hạnh kiểm/kết quả rèn luyện; tỉ lệ tốt nghiệp; định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường đạt kế hoạch đề ra của các năm học. [H5-5.6-01]

Bảng thống kê kết quả xếp loại học lực của học sinh (chương trình GDPT 2006 - đánh giá theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)

Năm học	Số	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
---------	----	------	-----	----	-----	-----

	HS	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2021-2022	291	75	25.77	126	43.30	79	27.15	11	3.78	0	0
2022-2023	192	62	32.29	92	47.92	36	18.75	2	1.04	0	0
2023-2024	81	19	23.46	45	55.56	17	20.99	0	0	0	0

Đánh giá kết quả Học tập theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (CT GDPT 2018): (năm học 2021-2022 đối với khối 6; năm học 2022-2023 đối với khối 6,7; năm học 2023-2024 đối với khối 6,7,8; năm học 2024-2025 đối với cả 4 khối)

Năm học	Khối	T.số	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	Khối 6	99	26	26.26	38	38.38	26	26.26	9	9.09
2022-2023	Khối 6,7	209	69	33.01	86	41.15	51	24.40	3	1.44
2023-2024	K6,7,8	333	104	31.23	145	43.54	75	22.52	9	2.7
2024-2025	K6,7,8,9	457	119	26.04	201	43.98	125	27.35	12	2.63
2025-2026	K6,7,8,9	464	151	32.54	183	39.44	122	26.29	8	1.72

Bảng thống kê kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh (chương trình GDPT 2006 - đánh giá theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	291	251	86.25	38	13.06	2	0.69	0	0
2022-2023	192	182	94.79	10	5.21	0	0	0	0
2023-2024	81	72	88.89	9	11.11	0	0	0	0

Kết quả rèn luyện chương trình GDPT 2018 - đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (Năm học 2021-2022 đối với khối 6; Năm học 2022-2023 đối với khối 6,7; Năm học 2023-2024 đối với khối 6,7,8; năm học 2024-2025, 2025-2026 đối với cả 4 khối)

Năm học	Khối	Tổng số	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	Khối 6	99	80	80.81	17	17.17	2	2.02	0	0
2022-2023	Khối 6,7	209	183	87.56	26	12.44	0	0	0	0
2023-2024	K: 6,7,8	333	306	91.89	27	8.11	0	0	0	0
2024-2025	K6,7,8,9	457	405	88.62	42	9.19	10	2.19	0	0
2025-2026	K6,7,8,9	464	427	92.03	36	7.76	1	0.22	0	0

Kết quả học lực/kết quả học tập, hạnh kiểm/kết quả rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch hàng năm của nhà trường đề ra.

Tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm luôn đạt 100%

Bảng thống kê số lượng học sinh tốt nghiệp, dự thi đỗ THPT

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số học sinh lớp 9	89	102	81	92	105
Tỉ lệ tốt nghiệp	100	100	100	100	100
Số HS dự thi THPT	68	80	62	73	85
Số HS đỗ THPT và GDTX	51	56	45	48	68

Việc phân luồng học sinh và tư vấn chọn trường cho học sinh và cha mẹ học sinh diễn ra thường xuyên và đạt được hiệu quả.

Mức 2:

Nhà trường xác định giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng đối với mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát huy vai trò nòng cốt của giáo viên chủ nhiệm, sự phối kết hợp hiệu quả của Đội TNTP, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh. Công tác này diễn ra thường xuyên ở trường cũng như ở nhà, học sinh luôn có ý thức tu dưỡng phấn đấu về tư tưởng đạo đức tác phong. Nhà trường giáo dục bằng mọi biện pháp từ tuyên truyền đến nêu gương, giáo dục nhắc nhở, khen thưởng phê bình... Bình quân 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/kết quả rèn luyện khá, tốt đạt 100%. Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm/kết quả rèn luyện loại khá, tốt trở lên ngày càng tăng; đặc biệt không có học sinh xếp loại hạnh kiểm/kết quả rèn luyện yếu/ chưa đạt [H5-5.6-02]

Bảng thống kê kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh (theo Thông tư 58)

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	291	251	86.25	38	13.06	2	0.69	0	0
2022-2023	192	182	94.79	10	5.21	0	0	0	0
2023-2024	81	72	88.89	9	11.11	0	0	0	0

Bảng thống kê kết quả rèn luyện của học sinh (theo Thông tư 22)

Năm học	Khối	Tổng số	Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	K6	99	80	80.81	17	17.17	2	2.02	0	0
2022-2023	K6,7	209	183	87.56	26	12.44	0	0	0	0
2023-2024	K6,7,8	333	306	91.89	27	8.11	0	0	0	0
2024-2025	Toàn trường	457	405	88.62	42	9.19	10	2.19	0	0

2025-2026	Toàn trường	464	427	92.03	36	7.76	1	0.22	0	0
-----------	-------------	-----	-----	-------	----	------	---	------	---	---

Mức 3:

- Kết quả học lực/kết quả học tập, hạnh kiểm/kết quả rèn luyện của học sinh trong 5 năm học vừa qua từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 luôn có những tiến bộ rõ rệt.

- Không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh thi lại, không được lên lớp giảm dần trong các năm. [H5-5.6-02]

Bảng thống kê tính số lớp, số học sinh lên lớp và lưu ban/Không được lên lớp, bỏ học.

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số	390	401	414	457	464
Khối 6	99	110	127	133	10
Khối 7	93	99	107	125	126
Khối 8	109	90	99	107	123
Khối 9	89	102	81	92	105
Lưu ban/Không được lên lớp	4	2	8	7	
Lên lớp	386	399	406	450	
TN THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Bỏ học	0	0	0	0	0
Ghi chú					

Tỉ lệ tốt nghiệp luôn đạt 100%

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục khoa học, thống nhất, quản lý chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn.

Kết quả xếp loại học lực/Kết quả học tập, hạnh kiểm/kết quả rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm.

Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, tích cực tu dưỡng đạo đức tác phong và tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường đạt hiệu quả cao.

Chất lượng đại trà và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 bước đầu đã chuyển biến tích cực.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa xác định đúng mục đích học tập nên còn mải chơi, lười học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém / chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. Phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Cử giáo viên tâm huyết, trách nhiệm cao. Kinh phí phụ thuộc và nguồn ngân sách nhà nước.	Tháng 8 hàng năm và có sự điều chỉnh theo thời gian Đầu năm và kết thúc HKI	100 triệu/năm
Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đa dạng hình thức tổ chức dạy học	BGH; Tổ CM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên	Trong các năm học	

nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.				
Hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, có kế hoạch phân công học sinh khá giỏi / tốt giúp đỡ học sinh yếu kém/ chưa đạt	GVBM	Học ở nhà và học theo nhóm	Trong các năm học	
Tổ chức ôn tập thi vào THPT từ đầu năm học. Tuyển chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp để đảm bảo chất lượng đầu ra. Tăng cường tuyên truyền vận động phân luồng học sinh có học lực TB / kết quả học tập đạt tham gia học nghề tại các trường, trung tâm... trong huyện, trong tỉnh.	BGH; Tổ CM, GV	Họp CMHS, giáo viên khối 9 thống nhất kế hoạch thực hiện	tháng 4 hằng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản tạo nên chuyển biến tích cực cho nhà trường trong nhiều năm qua.

Đa số học sinh chăm ngoan, học giỏi, thi đua học tập, đạt kết quả cao trong các kì thi, cuộc thi các cấp góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Một số ít giáo viên tuổi cao, hạn chế về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Học sinh ít được tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường, các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

***Số tiêu chí đạt yêu cầu là:** $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 1: $3/3 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 2: $6/6 = 100\%$

Số tiêu chí đạt mức 1: $4/4 = 100\%$

Kết luận: Đạt mức 3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Các nội dung giáo dục trong kế hoạch của nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Kết luận: Không đạt mức 4

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Kết luận: Đạt mức 4

Tiêu chí 3: Trong 05 năm gần đây nhà trường luôn có học sinh tham gia Cuộc thi sáng tạo KHKH dành cho học sinh trung học đạt giải cao cấp huyện, cấp tỉnh.

Kết luận: Không đạt mức 4

Tiêu chí 4: Thư viện nhà trường có máy tính kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường, tuy nhiên chưa đáp ứng được với tiêu chuẩn của khu vực.

Kết luận: Không đạt mức 4

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Kết luận: Không đạt mức 4

Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao so với các trường cùng điều kiện.

Kết luận: Đạt mức 4

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm qua trường THCS Hải Quang đã có nhiều nỗ lực trong công tác tập trung duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, làm tốt công tác tham mưu với các cấp về đầu tư xây dựng cơ bản, vận động tốt các lực lượng xã hội chăm lo xây dựng sự nghiệp giáo dục, tổ chức quản lý tốt các hoạt động giáo dục, động viên kịp thời đội ngũ tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt các công tác được giao theo yêu cầu nhiệm vụ của từng năm học. Đến nay, tất cả các tiêu chí của từng tiêu chuẩn về cơ bản đã

được duy trì đảm bảo theo qui định tại Thông tư 12/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS Trường THCS Hải Quang tự hào với những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác tổ chức và quản lý nhà trường. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục đạt được là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường THCS Hải Quang đã khẳng định được uy tín, chất lượng và vị thế của mình trên địa bàn huyện Hải Hậu cũ. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy giáo, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và làm báo cáo. Cho đến thời điểm này, báo cáo đã hoàn thiện, nhà trường tự đánh giá:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2 và 3: 25/25; Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 22/22 ; đạt tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2:23/23; đạt tỉ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3:16/16; đạt tỉ lệ: 100%

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Số lượng 2/6; đạt tỉ lệ 33.33 %

Nhà trường có nhà hoạt động đa năng cơ bản đủ tiêu chuẩn (UBND Xã Cũ bàn giao), có thư viện đạt chuẩn mức độ 2.

Quá trình tự đánh giá của Trường THCS Hải Quang được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB, GV, NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của CB, GV, NV cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ TDG chất lượng giáo dục.

Căn cứ Thông tư số 12/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng Tự đánh giá trường THCS Hải Quang kết luận: Trường THCS Hải Quang duy trì tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trường THCS Hải Quang xin trân trọng báo cáo !

Hải Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã (để báo cáo);
- Đoàn Đánh giá ngoài của Sở GD&ĐT;
- Hội đồng tự đánh giá (để thực hiện);
- CB, GV, NV, CMHS, HS (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ; VT; Website của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Huyền

